



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



GNTN
DỰ ÁN GIẢM NGHÈO
KHU VỰC TÂY NGUYÊN



THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

SỔ TAY HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DỰ ÁN

QUYỂN 1

TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

Phiên bản 09/2014

Mục lục

1.1 GIỚI THIỆU	5
1.2 TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN	6
1.2.1 Thông tin cơ bản về Dự án	7
1.2.2 Mục tiêu của Dự án.....	7
1.2.3 Vùng hưởng lợi hưởng lợi Dự án	8
1.2.4 Cấu trúc các hợp phần của Dự án	8
1.2.5 Phân bổ vốn của Dự án	9
1.3 NỘI DUNG CÁC HỢP PHẦN	13
1.3.1 Hợp phần 1 – Phát triển cơ sở hạ tầng cấp xã và thôn bản.....	14
1.3.2 Hợp phần 2 – Phát triển sinh kế bền vững.....	16
1.3.3 Hợp phần 3 – Phát triển CSHT kết nối cấp huyện, NCNL và truyền thông.....	20
1.3.4 Hợp phần 4 – Quản lý Dự án.....	22
1.4 TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ	25
1.4.1 Bộ máy tổ chức quản lý Dự án	26
1.4.2 Sự tham gia của các bên liên quan.....	33
1.5 CÁC PHỤ LỤC	36
Phụ lục 1.1 Nhiệm vụ của các vị trí trong bộ máy quản lý Dự án và Khung năng lực ..	37
Phụ lục 1.2 Vai trò của các cơ quan hữu quan	56

Danh mục chữ viết tắt

ANLT&DD	:	An ninh lương thực và dinh dưỡng
BCĐ	:	Ban Chỉ đạo
BCĐGN	:	Ban Chỉ đạo Giảm nghèo
BĐPTW	:	Ban điều phối Trung ương
BGS	:	Ban giám sát
BPT	:	Ban phát triển
BQLDA	:	Ban Quản lý Dự án
CDD	:	Phát triển do cộng đồng định hướng
CF	:	Hướng dẫn viên cộng đồng
CSHT	:	Cơ sở hạ tầng
CTMTQG	:	Chương trình Mục tiêu quốc gia
DTTS	:	Dân tộc thiểu số
GD	:	Giám đốc
GNTN	:	Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên
GPMB	:	Giải phóng mặt bằng
GS&ĐG	:	Giám sát và Đánh giá
HP	:	Hợp phần
HTKT	:	Hỗ trợ Kỹ thuật
HTX	:	Hợp tác xã
IPM	:	Quản lý sâu bệnh hại tổng hợp
KHĐT	:	Kế hoạch và Đầu tư
KNTT	:	Kết nối thị trường
KT- HT	:	Kinh tế - Hạ tầng
LĐ&TBXH	:	Lao động Thương binh và Xã hội
LEG	:	Nhóm cải thiện sinh kế

LHPN	:	Liên hiệp Phụ nữ
MIS	:	Hệ thống Thông tin Quản lý
NCNL	:	Nâng cao năng lực
NHTG	:	Ngân hàng Thế giới
NN&PTNT	:	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
ODA	:	Hỗ trợ phát triển chính thức
OP	:	Chính sách hoạt động
PCT	:	Phó Chủ tịch
PGĐ	:	Phó Giám đốc
PTKTXH	:	Phát triển Kinh tế Xã hội
PT-TH	:	Phát thanh – Truyền hình
QCBS	:	Lựa chọn dựa trên chất lượng và chi phí
QLDA	:	Quản lý Dự án
TC-KH	:	Tài chính Kế hoạch
TDA	:	Tiểu dự án
THP	:	Tiểu hợp phần
TOT	:	Tập huấn giảng viên nguồn
TW	:	Trung ương
UBND	:	Ủy ban nhân dân
USD	:	Đô la Mỹ
VH&BT	:	Vận hành và Bảo trì
VNĐ	:	Việt Nam Đồng
XH&MT	:	Xã hội và Môi trường

1.1 GIỚI THIỆU

Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên (Dự án GNTN) thực hiện tại 6 tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Nam và Quảng Ngãi. Thời gian thực hiện của Dự án trong 6 năm (từ 2014 đến 2019), ngày kết thúc Dự án là 31/12/2019. Với tổng vốn đầu tư khoảng 165 triệu USD, tương đương 3.465 tỷ đồng. Dự án có vùng hưởng lợi gồm 130 xã, thuộc 26 huyện khó khăn nhất tại các tỉnh Dự án. Mục tiêu phát triển của Dự án là nâng cao mức sống thông qua cải thiện cơ hội sinh kế ở các xã nghèo trong vùng Dự án. Để đạt được mục tiêu này, Dự án sẽ thực hiện các hỗ trợ qua bốn hợp phần (HP) khác nhau gồm (i) Phát triển cơ sở hạ tầng (CSHT) cấp xã và thôn/bản; (ii) Phát triển sinh kế bền vững; (iii) CSHT kết nối, nâng cao năng lực (NCNL) và truyền thông; và (iv) Quản lý Dự án (QLDA).

Để quá trình thực hiện Dự án được thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả, đạt được các mục tiêu dự kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) chủ trì xây dựng và ban hành bộ Sổ tay Hướng dẫn Thực hiện Dự án (Bộ Sổ tay). Bộ Sổ tay gồm 12 quyển; mỗi quyển đưa ra hướng dẫn về một nội dung cụ thể trong công tác QLDA. Bộ Sổ tay là ‘cẩm nang’ cho đội ngũ cán bộ QLDA các cấp, các hộ hưởng lợi và các bên liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi và giám sát các hoạt động của Dự án. Do quá trình thực hiện Dự án kéo dài trong 6 năm, phạm vi can thiệp của Dự án rộng nên bộ Sổ tay này sẽ còn được tiếp tục điều chỉnh/bổ sung để đáp ứng với yêu cầu hướng dẫn công tác QLDA trong thực tế.

Quyển 1 “Tổng quan về Dự án và Quản lý Dự án” thuộc bộ Sổ tay Hướng dẫn Thực hiện Dự án GNTN được xây dựng hướng đến nhóm đối tượng sau:

- Đối tượng chính: là tất cả các cán bộ làm việc tại Ban điều phối Trung ương (BDPTW), Ban Quản lý Dự án (BQLDA) tỉnh, huyện và Ban Phát triển (BPT) xã;
- Đối tượng khác có thể sử dụng Quyển 1 này gồm: (i) cán bộ làm công tác quản lý có liên quan đến Dự án GNTN tại các Bộ, ngành Trung ương; các Sở, ban ngành tại các địa phương tham gia vào Dự án; (ii) cán bộ của Ngân hàng Thế giới (NHTG); (iii) Chuyên gia tư vấn, kiểm toán được tuyển chọn cung cấp các dịch vụ cho Dự án; (iv) cộng đồng/người dân vùng Dự án.

Ngoài phần giới thiệu, Quyển 1 có các nội dung chính sau: (i) Phần 1: Tổng quan về Dự án; (ii) Phần 2: Tóm tắt nội dung các hợp phần của Dự án; (iii) Phần 3: Tổ chức bộ máy quản lý Dự án.

1.2 TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN

Nội dung:

1.2.1 Thông tin cơ bản về Dự án	7
1.2.2 Mục tiêu của Dự án	7
1.2.3 Vùng hưởng lợi hưởng lợi Dự án	8
1.2.4 Cấu trúc các hợp phần của Dự án.....	8
1.2.5 Phân bổ vốn của Dự án.....	9

1.2.1 Thông tin cơ bản về Dự án

Tên dự án: Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên (tại 6 tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Nam, và Quảng Ngãi).

Nhà tài trợ: NHTG.

Cơ quan chủ quản: Bộ KHĐT; UBND các tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Nam, và Quảng Ngãi.

Chủ Dự án: Vụ Kinh tế Địa phương và Lãnh thổ, thuộc Bộ KHĐT; Sở KHĐT trực thuộc UBND các tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Nam, và Quảng Ngãi.

Thời gian thực hiện: Thời gian thực hiện Dự án dự kiến là 6 năm (từ 2014 đến 2019), với ngày kết thúc thực hiện dự án là 30/06/2019 và ngày đóng Dự án là 31/12/2019.

Dự trù kinh phí dự án: Dự án GNTN tại 6 tỉnh có kinh phí dự kiến là 165 triệu USD, trong đó vốn vay là 150 triệu USD (chiếm gần 90% tổng vốn của Dự án); vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam ước tính là 15 triệu USD (chiếm gần 10% tổng vốn của Dự án).

Các HP và dự kiến cơ cấu vốn: Dự kiến các HP của Dự án và phân bổ vốn cho các HP như sau:

		Tỷ lệ trong tổng vốn
HP1	Phát triển CSHT cấp xã và thôn/bản	30%
HP2	Phát triển sinh kế bền vững	20%
HP3	Phát triển CSHT kết nối, NCNL và Truyền thông	30%
HP4	QLDA	5%
Vốn chưa phân bổ		15%

Ghi chú: 15% vốn chưa phân bổ sẽ được phân bổ sau đánh giá giữa kỳ. Nguyên tắc phân bổ được phía NHTG đồng thuận với Bộ KHĐT là ưu tiên các hoạt động có triển vọng, các địa phương tích cực trong triển khai có hiệu quả hoạt động của Dự án.

1.2.2 Mục tiêu của Dự án

Mục tiêu Phát triển: Nâng cao mức sống thông qua cải thiện cơ hội sinh kế ở các xã nghèo trong vùng Dự án.

Mục tiêu cụ thể:

- Cải thiện hệ thống CSHT cấp xã và thôn bản để hỗ trợ sản xuất, cải thiện điều kiện sinh hoạt, và tạo việc làm trong xây dựng CSHT;

- Cùng cố an ninh lương thực và dinh dưỡng (ANLT&DD); đa dạng hóa các loại hình sinh kế sản xuất hàng hóa; và phát triển sinh kế kết nối thị trường (KNTT) thông qua hợp tác với khu vực doanh nghiệp để cải thiện thu nhập bền vững;
- Cải thiện điều kiện CSHT kết nối ở cấp huyện, kể cả CSHT kinh tế và xã hội, để thúc đẩy sản xuất, tăng cường tiếp cận dịch vụ công cộng; đồng thời NCNL cán bộ; thúc đẩy truyền thông nâng cao nhận thức; và
- Đảm bảo quản lý, giám sát và đánh giá (GS&ĐG) hiệu quả các hoạt động của Dự án theo đúng thiết kế Dự án.

1.2.3 Vùng hưởng lợi hưởng lợi Dự án

Tỉnh Dự án: tại 6 tỉnh gồm (i) Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum trong khu vực Tây Nguyên và (ii) Quảng Nam, và Quảng Ngãi thuộc khu vực Duyên hải Miền Trung.

Huyện Dự án: gồm 26 huyện nghèo nhất trong 6 tỉnh, với tỷ lệ hộ nghèo tối thiểu năm 2011 là 30%.

Xã Dự án: gồm 130 xã, chọn từ 26 huyện theo tiêu chí sau:

- Mỗi huyện chọn không quá 5 xã. Số lượng tối đa 5 xã/huyện được sự đồng thuận giữa Bộ KHĐT, NHTG để đảm bảo tập trung nguồn lực đầu tư. Tiêu chí lựa chọn các xã dự án gồm:
- Có tỷ lệ hộ nghèo từ 30% trở lên (xã có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất có số điểm tương ứng cao nhất, xã có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất có số điểm tương ứng thấp nhất);
- Có số đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) lớn nhất trong 5 xã (xã có số đồng bào DTTS lớn nhất có số điểm tương ứng cao nhất, xã có số đồng bào DTTS thấp nhất có số điểm tương ứng thấp nhất);
- Không nằm trong vùng quy hoạch xây dựng nhà máy thủy điện; và
- Các xã (05) được chọn phải có vị trí địa lý liền kề nhau; hoặc 3 xã liền kề nhau và có 2 xã còn lại liền kề nhau (các xã liền kề là xã có ranh giới chung với nhau)¹.

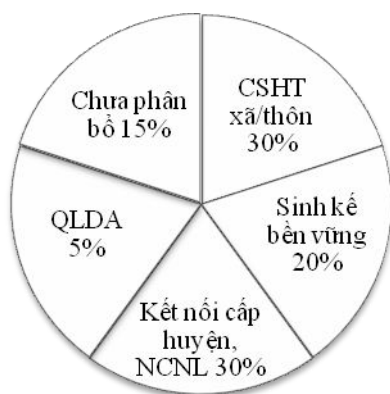
1.2.4 Cấu trúc các hợp phần của Dự án

- HP1: Phát triển CSHT cấp xã và thôn bản, gồm các THP:
 - THP 1.1: Phát triển CSHT cấp xã và thôn bản;
 - THP 1.2: Vận hành và Bảo trì (VH&BT).
- HP2: Phát triển Sinh kế bền vững, gồm các THP:
 - THP 2.1: Tự chủ và đa dạng hóa thu nhập;
 - THP 2.2: Phát triển liên kết thị trường.
- HP3: CSHT kết nối cấp huyện, NCNL, và Truyền thông, gồm các THP:

- THP3.1: Phát triển CSHT kết nối;
 - THP3.2: NCNL; và
 - THP3.3: Truyền thông.
- HP4: Quản lý Dự án.

1.2.5 Phân bổ vốn của Dự án

1.2.5.1 Cơ cấu phân bổ vốn của Dự án:



- Đây là dự kiến phân bổ vốn vay của NHTG tại thời điểm lập Báo cáo NCKT của Dự án;
- 15% vốn vay sẽ được phân bổ theo phương án riêng sau khi thực hiện đánh giá giữa kỳ để khuyến khích các hướng can thiệp/địa phương thực hiện can thiệp hiệu quả.

1.2.5.2 Nguyên tắc phân bổ vốn cho HP1

Nguồn vốn:

- Các TDA của HP1 được tài trợ 100% từ nguồn vốn vay của NHTG;
- Trong trường hợp có phát sinh yêu cầu thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (GPMB), tái định cư thì tài trợ bằng nguồn vốn đối ứng của Chính Phủ Việt Nam.

Mức phân bổ:

Các xã được phân thành 6 nhóm dựa theo tỷ lệ hộ nghèo, tương ứng với mỗi nhóm là mức phân bổ vốn vay được xác định tỷ lệ thuận với tỷ lệ hộ nghèo. Cụ thể:

- Nhóm 1: tỷ lệ hộ nghèo < 40%; mức phân bổ là 7,5 USD/người/năm;
- Nhóm 2: $40\% \leq$ tỷ lệ hộ nghèo < 50%; mức phân bổ 9,5 USD/người/năm;
- Nhóm 3: $50\% \leq$ tỷ lệ hộ nghèo < 60%; mức phân bổ là 11,5 USD/người/năm;
- Nhóm 4: $60\% \leq$ tỷ lệ hộ nghèo < 70%; mức phân bổ là 13,5 USD/người/năm;
- Nhóm 5: $70\% \leq$ tỷ lệ hộ nghèo < 80%; mức phân bổ là 15,5 USD/người/năm;
- Nhóm 6: tỷ lệ hộ nghèo $\geq 80\%$; mức phân bổ là 17,5 USD/người/năm.

Phân bổ vốn theo THP:

- THP1.1: 90% tổng vốn cho HP1;
- THP1.2: 10% tổng vốn cho HP1.

Lưu ý: Tối đa 6% tổng vốn vay cho các TDA trong HP1 do BPT xã làm chủ đầu tư sẽ được trích để trang trải chi phí hoạt động cho BPT xã tại địa bàn thực hiện TDA.

1.2.5.3 Nguyên tắc phân bổ vốn cho HP2

Nguồn vốn:

- Các hoạt động trong HP2 được tài trợ 100% từ nguồn vốn vay của NHTG;
- Người dân tham gia vào các hoạt động của HP2 sẽ tự nguyện đóng góp một phần nguồn lực vào quá trình thực hiện các hoạt động sinh kế.

Mức phân bổ:

Theo đồng thuận giữa Bộ KHĐT và NHTG, tiêu chí áp dụng để phân bổ vốn cho HP2 là tổng số dân số theo xã dự án. Dự kiến mức đầu tư theo đầu người với mức phân bổ là 6,0 USD/người/năm.

Phân bổ vốn theo THP:

HP2 có 02 THP nhưng không xác định trước tỷ lệ phân bổ vốn cho 02 THP này. Trong thực tế, vốn đầu tư cho các THP sẽ là số vốn tổng hợp từ các đề xuất TDA sinh kế do cộng đồng đề xuất trong quy trình lập kế hoạch Dự án hàng năm.

Lưu ý: tối đa 6% tổng vốn vay cho các TDA trong THP2.1 do BPT xã làm chủ đầu tư sẽ được trích để trang trải chi phí hoạt động cho BPT xã tại địa bàn thực hiện TDA.

1.2.5.4 Nguyên tắc phân bổ vốn cho HP3

Nguồn vốn:

- Các TDA trong THP3.1 được tài trợ 100% từ nguồn vốn vay của NHTG. Nếu phát sinh yêu cầu thu hồi đất, GPMB, tái định cư thì các chi phí đền bù, hỗ trợ cho người bị ảnh hưởng được tài trợ từ nguồn vốn đối ứng của Chính Phủ Việt Nam;
- Các hoạt động trong THP3.2 và 3.3 được tài trợ 100% từ nguồn vốn vay của NHTG.

Mức phân bổ:

Dự kiến định mức đầu tư cho HP3 được tính đồng đều cho tất cả các huyện Dự án với mức phân bổ là 1.700.000 USD/huyện.

Mức phân bổ theo THP:

Dự kiến về tỷ lệ phân bổ cho các THP như sau:

- THP3.1: 60% vốn vay của HP3;
- THP3.2: 35% vốn vay của HP3;
- THP3.3: 5% vốn vay của HP3.

Lưu ý: Chi phí trả lương cho cán bộ CF và chi phí cho Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) được phân bổ vào THP3.2 (vì đội ngũ này thực hiện NCNL và hỗ trợ cho BQLDA các cấp).

1.2.5.5 Nguyên tắc phân bổ vốn cho HP4

Nguồn vốn:

HP4 sử dụng cả vốn vay và vốn đối ứng

- Vốn đối ứng của Chính Phủ Việt Nam sẽ tài trợ cho các chi phí sau đây:
 - Trả lương, phụ cấp lương cho cán bộ được phân công tham gia công tác tại các BQLDA các cấp từ TW đến cấp huyện và BPT xã (kiêm nhiệm hoặc chuyên trách);
 - Một số khoản chi phí hợp lý, hợp lệ khác theo quy định của pháp luật;
- Vốn vay của NHTG được sử dụng cho các loại chi tiêu sau đây:
 - Trả lương cho tư vấn tuyển dụng mới cho BQLDA các cấp từ TW đến huyện;
 - Chi phí hoạt động gia tăng;
 - Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác QLDA;
 - Mua sắm phương tiện đi lại phục vụ công tác QLDA;
 - Chi phí kiểm toán độc lập;
 - Chi phí cho đánh giá tác động của Dự án.

Mức phân bổ:

Phân bổ vốn cho HP4 sẽ gồm phân bổ cho BĐPTW và BQLDA các cấp. Chi tiết phân bổ sẽ căn cứ theo định mức chi phí áp dụng theo các quy định hiện hành về chế độ tiền lương áp dụng cho đội ngũ cán bộ tham gia các dự án ODA và số lượng nhân sự trong BQLDA các cấp.

1.2.5.6 Phần vốn vay chưa phân bổ (15%)

Hướng phân bổ:

Phần vốn chưa phân bổ này dự kiến sẽ được phân bổ theo hướng:

- Ưu tiên cho các hoạt động/mô hình can thiệp hiệu quả;
- Ưu tiên cho các địa phương có kết quả cao trong thực hiện giai đoạn đầu của Dự án;
- Bổ sung vốn cho một số hướng can thiệp mới, phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

Thời điểm phân bổ:

Phần vốn này sẽ được phân bổ sau khi thực hiện đánh giá giữa kỳ.

1.3 NỘI DUNG CÁC HỢP PHẦN

Nội dung:

1.3.1 Hợp phần 1 – Phát triển cơ sở hạ tầng cấp xã và thôn bản.....	14
1.3.2 Hợp phần 2 – Phát triển sinh kế bền vững	16
1.3.3 Hợp phần 3 – Phát triển CSHT kết nối cấp huyện, NCNL và truyền thông	20
1.3.4 Hợp phần 4 – Quản lý Dự án.....	22

1.3.1 Hợp phần 1 – Phát triển cơ sở hạ tầng cấp xã và thôn bản

1.3.1.1 Khái quát về HP1

Các TDA đầu tư trong HP1 dự kiến sẽ giúp giảm thời gian đi lại, giảm chi phí vận chuyển; gia tăng diện tích đất canh tác chủ động được tưới tiêu, tăng khả năng tiếp cận với các vùng sản xuất, cải thiện tiếp cận và điều kiện sử dụng của người dân với dịch vụ công cộng và tiện ích thiết yếu. Dự án đẩy mạnh phân cấp cho xã làm chủ đầu tư đối với các TDA trong HP này. Các tiêu chí để xã làm chủ đầu tư được quy định chi tiết trong Quyển 8. Dự án không khuyến khích đầu tư vào các công trình CSHT đòi hỏi phải thu hồi đất, GPMB, tái định cư. Các thủ tục sàng lọc, các chính sách liên quan, và thủ tục cần thiết để tiến hành công tác đền bù, hỗ trợ thu hồi đất, GPMB, tái định cư được quy định trong Quyển 12.

1.3.1.2 Kết cấu của HP1

HP1 bao gồm hai THP là (i) THP1.1 Phát triển CSHT cấp xã và thôn bản; và (ii) THP1.2 VH&BT. Cụ thể:

THP1.1 – Phát triển CSHT cấp xã và thôn bản:

THP này có vốn đầu tư bằng 90% tổng vốn dự kiến cho HP1. THP1.1 đầu tư xây dựng các công trình CSHT theo đề xuất của cộng đồng để hỗ trợ phát triển sinh kế và cải thiện đời sống sinh hoạt cho người dân. Danh mục các TDA được đầu tư sẽ do cộng đồng xác định và đề xuất theo quy trình lập kế hoạch hàng năm của Dự án.

Để đảm bảo tính khả thi, các TDA trong THP1.1 có tổng vốn đầu tư không vượt quá 300 triệu VNĐ đối với các TDA thực hiện đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng; và không quá 1 tỷ VNĐ đối với các TDA thực hiện theo các hình thức đấu thầu khác. Sau khi kết thúc Kế hoạch 18 tháng (hoặc khi cần thiết), các ngưỡng vốn đầu tư này có thể được xem xét thay đổi.

THP 1.2 – VH&BT:

THP này có vốn đầu tư bằng 10% tổng vốn của HP1, có mục tiêu nâng cao nhận thức về công tác VH&BT và tăng cường công năng sử dụng của các công trình CSHT đã được xây dựng trên địa bàn xã, thôn bản (gồm cả các công trình không phải do Dự án đầu tư). Theo đó, các hạng mục sửa chữa nhỏ sẽ được xác định và đưa vào kế hoạch hàng năm của Dự án.

Các hạng mục sửa chữa nhỏ sẽ do các nhóm lao động tại địa phương thực hiện. Để đảm bảo các hoạt động của THP1.2 đúng với tính chất sửa chữa nhỏ, các hạng mục bảo trì có giá trị tối đa là 30 triệu VNĐ với một TDA. Sau 18 tháng đầu (hoặc khi cần thiết), ngưỡng giá trị vốn cho các TDA VH&BT có thể được xem xét thay đổi.

1.3.1.3 Hình thức đấu thầu

Các TDA trong HP1 được thực hiện thông qua hai hình thức đấu thầu là: (i) đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng, và (ii) các hình thức đấu thầu khác được NHTG chấp nhận (xem chi tiết trong Quyển 7). Cụ thể:

Lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng:

Hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng được khuyến khích để thực hiện trong Dự án để tạo việc làm cho lao động tại chỗ, đồng thời tăng tính ‘sở hữu’ của cộng đồng đối với các công trình CSHT. Với THP1.1, hình thức đấu thầu này được áp dụng đối với những công trình đáp ứng các tiêu chí: (i) quy mô nhỏ, vốn đầu tư không quá lớn (hạn mức trong giai đoạn 18 tháng đầu là 300 triệu VNĐ/công trình); (ii) có yêu cầu đơn giản về kỹ thuật nên cộng đồng có thể tự thực hiện; và (iii) không phát sinh yêu cầu thu hồi đất, GPMB. Với THP1.2, toàn bộ các hạng mục VH&BT đều thực hiện hình thức đấu thầu này.

Lựa chọn nhà thầu theo các hình thức đấu thầu khác:

Đối với các công trình không áp dụng hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng, Dự án sẽ thực hiện lựa chọn nhà thầu theo các hình thức khác theo quy định của NHTG và Chính Phủ Việt Nam. Trong giai đoạn đầu thực hiện Dự án, các TDA trong HP1.1 sẽ có tổng vốn đầu tư không quá 1 tỷ VNĐ. Sau 18 tháng đầu (hoặc khi cần thiết), ngưỡng giá trị vốn cho các TDA này có thể được xem xét thay đổi.

1.3.1.4 Tạo việc làm cho lao động tại chỗ qua các TDA CSHT

Dự án khuyến khích nhà thầu sử dụng lao động tại chỗ. Với các TDA thực hiện theo hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng thì lao động tại chỗ được giao để tự thực hiện các TDA nên sẽ được hưởng tiền công. Đối với các công trình thực hiện theo hình thức đấu thầu khác, tạo việc làm cho người lao động địa phương được khuyến khích như sau:

Sử dụng lao động phổ thông:

Trong hồ sơ mời thầu, bên mời thầu yêu cầu bên dự thầu tính toán khối lượng công việc cần phải sử dụng lao động phổ thông thực hiện các công việc không đòi hỏi kỹ thuật, tay nghề chuyên môn như vận chuyển đất đá, san lấp mặt bằng v.v và yêu cầu bên dự thầu chào thầu sử dụng lao động tại chỗ để thực hiện tối thiểu 60% khối lượng công việc đó.

Đào tạo nghề xây dựng cho lao động tại chỗ:

Dự án hỗ trợ các nhóm cải thiện sinh kế (LEG) về xây dựng (xem thêm trong HP2 về khái niệm LEG). Thông qua đó, các thành viên nhóm có thể đáp ứng được yêu cầu của những công việc thi công đòi hỏi kỹ năng và kiến thức kỹ thuật nhất định. Khi có phát sinh các công trình trên địa bàn, đại diện của nhóm sẽ đàm phán với nhà thầu để thỏa thuận về sự

tham gia của các thành viên nhóm vào quá trình thi công. Các nhóm này cũng có thể là nòng cốt để hỗ trợ nhà thầu tuyển dụng thêm các lao động tại chỗ khác.

1.3.1.5 Cấp làm chủ đầu tư

Phân cấp làm chủ đầu tư trong HP1 thực hiện như sau:

- BPT xã: làm chủ đầu tư đối với: (i) các TDA thực hiện hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng; (ii) các TDA CSHT không thực hiện đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng và không phát sinh yêu cầu thu hồi đất, GPMB, và tái định cư; (iii) các hạng mục sửa chữa nhỏ trong THP1.2;
- BQLDA huyện: làm chủ đầu tư với các TDA không thực hiện đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng và có phát sinh yêu cầu thu hồi đất, GPMB, và tái định cư.

1.3.2 Hợp phần 2 – Phát triển sinh kế bền vững

1.3.2.1 Khái quát về HP2

HP2 nhằm tăng cường tính tự lực, tự cường của người dân trong các hoạt động sinh kế. Trọng tâm của HP2 là cải thiện ANLTⅅ phát triển sinh kế đa dạng hóa thu nhập; và thúc đẩy liên kết thị trường để tạo thu nhập bền vững cho người dân.

1.3.2.2 Kết cấu của HP2

HP này bao gồm hai THP là (i) THP2.1 Tự chủ và đa dạng hóa thu nhập (*Self-reliance and income diversification*); và (ii) THP2.2 Phát triển liên kết thị trường (*Market linkages*). THP2.1 chủ yếu gồm các hoạt động nhằm củng cố ANLT&DD (như lúa, ngô, vườn hộ, chăn nuôi gia cầm và gia súc nhỏ); đa dạng hóa thu nhập cho người hưởng lợi thông qua cải thiện và thúc đẩy các loại hình sinh kế hiện có tại địa phương nhằm vào các phân khúc thị trường nhỏ. THP2.2 tập trung vào phát triển liên kết thị trường với một số loại hình sinh kế có tiềm năng, có khả năng thúc đẩy phát triển quan hệ đối tác giữa nông dân với các doanh nghiệp và các bên liên quan khác.

1.3.2.3 Nhóm cải thiện sinh kế

Các hỗ trợ của Dự án cho người dân được thực hiện thông qua hình thức hỗ trợ cho các nhóm cải thiện sinh kế (livelihood enhancement group - LEG). Có ba loại nhóm: (i) LEG an ninh lương thực và dinh dưỡng; (ii) LEG đa dạng hóa sinh kế; và (iii) LEG kết nối thị trường.

Các thôn bản dự án sẽ tổ chức những cuộc họp thôn có sự tham gia để người hưởng lợi thảo luận về những lựa chọn sinh kế thích hợp. Thông qua đó, các LEG được thành lập trên cơ sở tham gia tự nguyện của hộ thành viên. Mỗi nhóm có quy mô từ 10 – 20 hộ. Các thành viên nhóm tự bầu 01 trưởng nhóm và 01 phó trưởng nhóm (không phải là thân nhân của nhau) là những thành viên tích cực, có uy tín và có kinh nghiệm sản xuất để điều

hành hoạt động nhóm. Mỗi nhóm tự xây dựng và thống nhất Điều lệ hoạt động theo hướng dẫn của Dự án trên tinh thần tự nguyện, hợp tác.

Cùng một thời điểm, 01 hộ gia đình chỉ tham gia 01 loại hình LEG. Dự án đặt mục tiêu đạt được tỷ lệ thành phần tham gia vào LEG theo định hướng dự kiến như sau:¹

- LEG an ninh lương thực: 100% thành viên là phụ nữ, trong đó tối thiểu 75% hộ nghèo và cận nghèo (trong đó hộ cận nghèo không quá 25%) và tối thiểu 50% hộ DTTS;
- LEG đa dạng hóa sinh kế: tối thiểu 75% hộ nghèo và cận nghèo (trong đó hộ cận nghèo không quá 25%) và tối thiểu 50% hộ DTTS;
- LEG KNTT: tối thiểu 50% hộ nghèo và cận nghèo và tối thiểu 50% hộ DTTS.

Các nhóm LEG cần tổ chức các buổi họp nhóm tối thiểu 1 lần/tháng để các thành viên cập nhật tình hình hoạt động và chia sẻ kinh nghiệm. Riêng đối với các loại hình sinh kế có chu kỳ sản xuất dài hơn 1 năm thì các cuộc họp nhóm cần tổ chức vào những thời điểm quan trọng trong quy trình thực hiện các loại hình sinh kế đó. Tần suất và thời gian họp nhóm cần được quy định rõ trong Điều lệ của nhóm.

Mô hình các nhóm LEG của Dự án là một dạng của tổ hợp tác được Chính Phủ Việt Nam khuyến khích qua Nghị định 151/2007/NĐ-CP và Thông tư 04/2008/TT-BKH của Bộ KHĐT. Trong điều kiện đó, Dự án khuyến khích các LEG hình thành theo hướng dẫn và quy định của Nghị định 151 và Thông tư 04 để có địa vị pháp lý cao hơn, đồng thời được hưởng những ưu đãi của Chính Phủ.²

Sau khi thành lập, mỗi nhóm sẽ phải xây dựng một đề xuất TDA sinh kế. Nội dung của đề xuất phải nêu rõ được các hoạt động cụ thể của nhóm dự kiến thực hiện, kế hoạch thực hiện các hoạt động theo trình tự thời gian, và yêu cầu hỗ trợ từ Dự án. Cán bộ CF, cán bộ khuyến nông, cán bộ nông nghiệp xã, và trưởng thôn hỗ trợ các nhóm xây dựng đề xuất TDA sinh kế. Đối với các TDA an ninh lương thực và đa dạng hóa sinh kế thì BPT xã là cấp thẩm định và phê duyệt đề xuất. Đối với các TDA KNTT thì BQLDA huyện là cấp thẩm định và phê duyệt đề xuất.

Sau khi đề xuất TDA sinh kế của LEG được phê duyệt và đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của Dự án, vốn sẽ được chuyển vào tài khoản của BPT xã tại một ngân hàng phục vụ. Căn cứ theo tổng dự toán đã được phê duyệt theo từng đề xuất TDA sinh kế, các LEG đề nghị BPT xã cho tạm ứng để thực hiện các hoạt động. Dự án quy định số vốn tạm ứng lần thứ nhất không quá tổng vốn đầu tư đề xuất để thực hiện các hoạt động NCNL cho các thành viên tổ nhóm như đã được phê duyệt trong Đề xuất TDASK. Chỉ khi cán bộ CF có xác nhận rằng các thành viên của LEG đã tham gia đầy đủ các hoạt động NCNL và tiếp

¹ Những tiêu chí định hướng này không phải là những điều kiện mang tính ‘nguyên tắc’ mà có tính ‘định hướng’. Những tiêu chí sẽ được cân nhắc trong quá trình thẩm định các đề xuất TDA. Khi thực hiện thẩm định, cán bộ chịu trách nhiệm thẩm định tham vấn với đại diện nhóm, trưởng thôn, và các cán bộ liên quan khác để xem xét khả năng có thể tăng cường sự tham gia của hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số, và phụ nữ.

² Theo tinh thần của Thông tư 04, sẽ áp dụng Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã.

thu được các kỹ năng/kiến thức sản xuất cần thiết để thực hiện các hoạt động sinh kế thì LEG mới được tạm ứng các lần tiếp theo.

1.3.2.4 Thực hiện THP2.1 – Tự chủ và đa dạng hóa thu nhập

THP này có mục tiêu cụ thể là củng cố khả năng tự chủ, tự cường về sinh kế thông qua (i) giảm tình trạng thiếu đói và cải thiện dinh dưỡng cho các hộ nghèo; (ii) thúc đẩy đa dạng hóa thu nhập thông qua cải thiện các hoạt động sinh kế hiện có tại vùng dự án, hướng đến các thị trường nhỏ địa phương và khu vực lân cận. THP này hỗ trợ cho hai loại nhóm LEG gồm LEG an ninh lương thực và LEG đang dạng hóa sinh kế.

Các hoạt động ANLT&DD

Dự án đưa ra gói sinh kế ANLT&DD cho đối tượng chính là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chưa đảm bảo được đủ lương thực. Các hộ có thể lựa chọn để thực hiện một hoặc một số hoạt động trong gói ANLT&DD gồm (i) lúa; (ii) ngô lai; (iii) vườn hộ (gồm trồng rau, một số loại cây lương thực khác); và (iv) chăn nuôi gia cầm và gia súc nhỏ. Dự án khuyến khích các LEG thực hiện kết hợp nhiều hơn một hoạt động trong gói sinh kế an ninh lương thực. Với các nhóm lựa chọn hoạt động chăn nuôi gia cầm và gia súc nhỏ thì cần có kế hoạch kết hợp với tối thiểu một hoạt động trồng trọt khác trong gói sinh kế ANLT&DD của Dự án. Thành viên các nhóm LEG thụ hưởng hỗ trợ trong gói ANLT&DD của Dự án là phụ nữ. Vì vậy, Chi hội Hội LHPN cấp cơ sở có vai trò quan trọng trong tuyên truyền và vận động phụ nữ tham gia vào các LEG ANLT&DD.

Bên cạnh hỗ trợ các LEG thực hiện các hoạt động trong gói ANLT&DD, Dự án sẽ hợp tác với CTMTQG về Y tế để cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em thông qua hỗ trợ (i) một số trang thiết bị phục vụ theo dõi và đo lường tình trạng dinh dưỡng; (ii) tổ chức trình diễn chế biến thực phẩm và cách kết hợp dinh dưỡng; (iii) thúc đẩy tuyên truyền về dinh dưỡng thông qua sử dụng đội ngũ cộng tác viên dinh dưỡng cộng đồng và cán bộ y tế cơ sở.

Dự án hỗ trợ đầy đủ các hạng mục trong đề xuất TDA của các nhóm được duyệt tối đa là 02 năm để thực hiện được kết hợp ít nhất hai trong số các hoạt động trong gói sinh kế an ninh lương thực. Kể từ năm thứ 3 trở đi, Dự án sẽ chỉ hỗ trợ tập huấn kỹ thuật để thúc đẩy tính bền vững.

Các hoạt động đa dạng hóa sinh kế

Bên cạnh các gói ANLT&DD, THP2.1 hỗ trợ đối tượng hưởng lợi cải thiện các hoạt động sinh kế hiện có trong vùng dự án. Đây là những hoạt động sinh kế mà người dân đã tương đối quen thuộc, có quy mô hiện tại nhỏ, nhưng có khả năng cải thiện được để nâng cao thu nhập cho người dân, chủ yếu hướng đến các thị trường tại địa phương và khu vực lân cận. Chiến lược can thiệp của Dự án hỗ trợ cho người dân “làm tốt hơn những hoạt động sinh kế mà họ đang hoặc đã thực hiện” nhằm đa dạng hóa và tăng thu nhập.

Trong đề xuất TDA sinh kế, các nhóm cần xác định rõ phương án tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Dự án quy định các thành viên của nhóm cần thực hiện việc tiêu thụ sản phẩm theo nhóm

để đạt được các điều kiện có lợi hơn về giá cả và chi phí vận chuyển. Có hai phương án tiêu thụ sản phẩm đối với LEG. Thứ nhất, Dự án cũng khuyến khích mô hình các LEG có thành viên là những hộ kinh doanh, hộ làm đại lý thu mua, hộ chế biến, doanh nghiệp tại chỗ để hỗ trợ các thành viên khác của LEG về thông tin thị trường, đồng thời đóng luôn vai trò với tư cách là bên mua. Thứ hai, với các LEG không có thành viên là các hộ có thể bao tiêu được sản phẩm thì trong đề xuất TDA cần xác định sơ bộ ai sẽ là đối tượng thu mua sản phẩm của nhóm.

Dự án hỗ trợ đầy đủ các chi phí cho hoạt động của LEG trong năm đầu tiên. Từ năm thứ hai trở đi, Dự án chỉ hỗ trợ về tập huấn kỹ thuật để NCNL cho các thành viên nhóm nhằm tăng tính bền vững của nhóm.

1.3.2.5 Thực hiện THP 2.2 – Phát triển KNTT

THP này nhằm thúc đẩy phát triển các hoạt động sinh kế định hướng thị trường nhằm gia tăng thu nhập cho các hộ dân trong vùng Dự án một cách bền vững. Phương pháp thực hiện của THP này là thông qua phát triển quan hệ đối tác sản xuất giữa Dự án (hỗ trợ vốn đầu tư, tổ chức hoạt động của nhóm LEG), các nhóm (thực hiện hoạt động sản xuất), các doanh nghiệp (thu mua/bao tiêu sản phẩm), và các đơn vị cung ứng (cung cấp giống, đầu vào) và các tác nhân cung cấp dịch vụ (đào tạo kỹ thuật, chứng nhận chất lượng, hỗ trợ marketing). Các bên sẽ hình thành quan hệ đối tác sản xuất để thúc đẩy phát triển các loại hình sinh kế có tiềm năng KNTT trong vùng Dự án.

Phương pháp tiếp cận với các LEG KNTT sẽ là dựa vào thị trường (market-driven approach). Theo đó, Dự án sẽ xác định các loại hình sinh kế có tiềm năng thị trường, phù hợp với điều kiện đặc thù trong vùng Dự án và của đối tượng hưởng lợi. Trên cơ sở đó, Dự án chủ động tìm kiếm và thảo luận với các doanh nghiệp chế biến hoặc các tổ chức thu mua, các nhà cung ứng, các đơn vị cung cấp dịch vụ tại địa phương và vùng lân cận về khả năng phát triển các loại hình sinh kế đó. Trên cơ sở đồng thuận của các bên về khả năng phát triển quan hệ đối tác sản xuất, Dự án sẽ hỗ trợ thành lập các nhóm LEG KNTT. Với cách tiếp cận này, Dự án sẽ là cầu nối để thúc đẩy thảo luận, đàm phán, và ký kết thỏa thuận về quan hệ đối tác giữa các bên liên quan.

1.3.2.6 Các chính sách an toàn

Tất cả các hoạt động sinh kế do cộng đồng đề xuất, nếu không thuộc Danh sách các hoạt động không hợp lệ (còn gọi là Danh mục loại trừ - xem Phụ lục 12.2 trong Quyển 12) đều có khả năng nhận được hỗ trợ của Dự án nếu đáp ứng được các tiêu chí về tính khả thi, hiệu quả, và bền vững (chi tiết trong Quyển 11). Đồng thời, các hoạt động sinh kế trong HP2 tuân thủ một số quy định sau đây của NHTG và Chính phủ Việt Nam về chính sách an toàn:

Quản lý sâu bệnh

Quá trình hỗ trợ các hoạt động sinh kế của Dự án sẽ phát sinh việc sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón. Nội dung và chi tiết cụ thể của việc sử dụng các hóa chất sẽ thay đổi theo từng mô hình sinh kế do các LEG đề xuất. Từ phía NHTG, Quy định OP4.09 về quản lý sâu bệnh sẽ áp dụng cho Dự án. Từ phía Chính phủ Việt Nam, chỉ những loại hóa chất được phép sử dụng theo quy định được cập nhật hằng năm của Bộ NN&PTNT mới được phép sử dụng. Trong quá trình xây dựng các đề xuất TDA sinh kế, các LEG cần lưu ý xác định yêu cầu tập huấn quản lý sâu bệnh hại tổng hợp (IPM) để đảm bảo quản lý sâu bệnh hại một cách hợp lý.

Quản lý rừng

Các can thiệp về sinh kế của Dự án nằm trong khu vực có tài nguyên rừng và đối tượng hưởng lợi có những cộng đồng sống gần với rừng và có thực hiện các hoạt động sinh kế liên quan đến rừng. Dự án sử dụng cách tiếp cận “Phát triển theo cộng đồng định hướng” với cách tiếp cận theo “thực đơn mở” nên các hoạt động sinh kế lâm nghiệp có thể xuất hiện theo đề xuất của người hưởng lợi trong quá trình lập kế hoạch dự án hàng năm. Vì vậy, OP4.36 của NHTG sẽ áp dụng cho Dự án. Ngoài ra, từ phía Chính Phủ Việt Nam, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan) sẽ áp dụng đối với những đề xuất về sinh kế lâm nghiệp.

1.3.2.7 Cấp làm chủ đầu tư

THP2.1: Các hoạt động trong THP2.1 sẽ do BPT xã làm chủ đầu tư. Vì vậy, BPT xã sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ quá trình hỗ trợ các nhóm LEG xây dựng đề xuất TDA, thẩm định, phê duyệt đề xuất.

THP2.2: Do tính chất phức tạp của việc phát triển quan hệ đối tác sản xuất (như mô tả ở trên) nên BQLDA huyện sẽ làm chủ đầu tư các TDA trong THP2.2. BQLDA tỉnh và Nhóm HTKT sẽ tích cực hỗ trợ BQLDA huyện trong tìm kiếm đối tác để hình thành quan hệ sản xuất với các LEG KNTT.

1.3.3 Hợp phần 3 – Phát triển CSHT kết nối cấp huyện, NCNL và truyền thông

1.3.3.1 THP3.1. Phát triển CSHT kết nối cấp huyện

THP3.1 nhằm tăng cường tính kết nối của hệ thống CSHT kinh tế và xã hội trong phạm vi huyện để thúc đẩy các hoạt động sinh kế, cải thiện mức độ tiếp cận của người dân với CSHT kinh tế và xã hội cấp huyện.

Yêu cầu quan trọng nhất của các hạng mục CSHT đầu tư trong THP3.1 là đảm bảo tính kết nối. “Kết nối” ở đây là một khái niệm rộng có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau. Thứ nhất, “kết nối” có thể được hiểu là sự kết nối giữa đối tượng hưởng lợi với CSHT kinh tế (như đường giao thông, thủy lợi...), CSHT xã hội (như giáo dục, y tế...). “Kết nối” cũng có thể hiểu là kết nối giữa nông dân với các cơ sở chế biến, các đơn vị thu mua, với thị trường (thị trường lao động, thị trường tiêu thụ sản phẩm). Tính “kết nối” cũng thể hiện trong cách

lựa chọn các hạng mục CSHT đầu tư trong THP3.1 theo hướng kết nối với CSHT cấp huyện với CSHT cấp xã và thôn bản được đầu tư trong HP1, thúc đẩy các hoạt động sinh kế được hỗ trợ trong HP2 của Dự án. Dự án khuyến khích đầu tư cho các CSHT kết nối “mềm” (như thông tin thị trường, thông tin việc làm, tiếp cận CSHT xã hội) thay vì tập trung vào CSHT kết nối “cứng” (như đường giao thông, thủy lợi).

Dự án khuyến khích sử dụng lao động tại chỗ cho các TDA trong THP3.1 tương tự như cách thức khuyến khích sử dụng lao động tại chỗ trong thi công các TDA thuộc HP1. Chủ trương của Dự án là hạn chế các công trình CSHT đòi hỏi phải thu hồi đất, GPMB, tái định cư. Quyển 12 hướng dẫn chi tiết về thủ tục thu hồi đất, GPMB, hỗ trợ bồi thường.

Trong trường hợp các huyện dự án lồng ghép nguồn vốn của Dự án với các nguồn vốn khác để cùng tập trung xây dựng một công trình CSHT thì các yêu cầu và thủ tục về an toàn XH&MT của NHTG phải được tuân thủ đối với tất cả các hạng mục liên quan đến toàn bộ công trình.

Dự án đẩy mạnh phân cấp và trao quyền cho cấp huyện làm chủ đầu tư. Trong thực tế triển khai, tùy theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, BQLDA tỉnh sẽ quyết định cấp làm chủ đầu tư các TDA của THP3.1 sau khi đã tham khảo ý kiến của UBND huyện dự án và thông báo cho BĐPTW.

1.3.3.2 THP3.2. Nâng cao Năng lực

NCNL được coi là hoạt động xuyên suốt đối với Dự án. Trong THP3.2 này, đối tượng NCNL là đội ngũ cán bộ thuộc BQLDA các cấp, BPT xã, BGS xã và cán bộ thuộc một số cơ quan/tổ chức hữu quan khác. THP này có mục tiêu là đảm bảo cán bộ thuộc BQLDA các cấp, BPT xã, BGS xã có đủ kiến thức và kỹ năng để triển khai các hoạt động của Dự án.

Dự án áp dụng mô hình học tập của người trưởng thành (*Adult Learning Cycle*) làm nguyên lý thiết kế và thực hiện các hoạt động NCNL. Theo đó các hoạt động NCNL sẽ được thực hiện dựa trên nhu cầu của cán bộ đối với công tác QLDA; học qua trải nghiệm và học tập đa phương tiện, đa phương pháp. Dự án áp dụng đa dạng và linh hoạt các hình thức NCNL khác nhau, gồm: tập huấn tập trung ngắn ngày; tập huấn qua công việc; tập huấn giảng viên nguồn (TOT); tham quan học tập mô hình; chia sẻ kinh nghiệm; phổ biến tài liệu tham khảo; tập huấn bổ sung; hoặc các hình thức tập huấn phù hợp khác.

Các hoạt động NCNL của Dự án sẽ thực hiện qua hai hình thức là (i) thuê tuyển tư vấn; và (ii) tự thực hiện. Cụ thể:

- Thuê tuyển tư vấn: Hình thức này được thực hiện cho các khóa tập huấn trong trường hợp yêu cầu tập huấn đòi hỏi kỹ năng của các tư vấn chuyên nghiệp, có chuyên môn sâu và kinh nghiệm phong phú.
- Tự đào tạo: Tự đào tạo là hình thức NCNL trong đó BQLDA cấp trên thực hiện hoạt động NCNL cho cán bộ BQLDA cấp dưới. Hình thức này chủ yếu sẽ được thực hiện đối với trường hợp: (i) các tập huấn mang tính nhắc lại; (ii) nội dung tập huấn là những vấn đề mang tính nghiệp vụ chi tiết có tính đặc thù (ví dụ như công tác kế toán).

Phần lớn các hoạt động NCNL trong THP3.2 sẽ do BĐPTW, BQLDA tỉnh làm chủ đầu tư. Việc không phân cấp chủ đầu tư cho cấp cơ sở là để đảm bảo kế hoạch, nội dung, tiến độ, và chất lượng của các hoạt động NCNL được thống nhất giữa các huyện/xã dự án.

1.3.3.3 THP3.3. Truyền thông

THP3.3 nhằm đảm bảo đối tượng hưởng lợi của Dự án có thể tiếp cận đầy đủ thông tin về các hoạt động của Dự án. Đồng thời, nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc thực hiện các mô hình, kỹ thuật canh tác mới, phương thức hợp tác sản xuất theo mô hình nhóm LEG để khuyến khích người dân tự nguyện tham gia vào các LEG và áp dụng kỹ thuật mới.

Các hoạt động truyền thông trong THP3.3 đáp ứng các nguyên tắc sau đây:

- Thông điệp truyền thông cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, tập trung vào tuyên truyền về các hỗ trợ của Dự án;
- Nội dung truyền thông phù hợp với văn hóa của đối tượng hưởng lợi, đặc biệt là nhóm DTTS bản địa;
- Các hoạt động truyền thông tại từng tỉnh dự án nên được thực hiện bằng cả tiếng phổ thông và ít nhất một ngôn ngữ DTTS (tùy theo đặc điểm dân tộc của từng tỉnh để xác định ngôn ngữ DTTS sẽ sử dụng cho truyền thông);
- Thay đổi nhận thức là một quá trình dài nên các hoạt động truyền thông được thực hiện thường xuyên và nhắc lại để đảm bảo phát huy tác động của truyền thông đến các đối tượng hưởng lợi.

1.3.4 Hợp phần 4 – Quản lý Dự án

1.3.4.1 Khái quát HP4

Mục tiêu cơ bản của HP4 là (i) đảm bảo quản lý hiệu quả các hoạt động của Dự án theo đúng thiết kế Dự án và (ii) hệ thống GS&DG cung cấp được thông tin đầy đủ về hoạt động, kết quả và tác động của Dự án.

1.3.4.2 Bộ máy QLDA các cấp

- Bộ máy tổ chức QLDA ở các cấp bao gồm: BĐPTW, BQLDA tỉnh, BQLDA huyện, và BPT xã. Nguyên tắc chung đối với tổ chức bộ máy là huy động tối đa cán bộ công chức/viên chức các cấp, đặc biệt là các cán bộ đã có kinh nghiệm trong quản lý các dự án khác, kiêm nhiệm hoặc chuyên trách công tác QLDA. Dự án chỉ tuyển mới một số lượng hạn chế cán bộ hợp đồng ở những vị trí mà Bộ KHĐT, UBND các cấp không bố trí được cán bộ công chức/viên chức đảm nhiệm trách nhiệm quản lý. Cụ thể:
 - Ở cấp BĐPTW, số lượng nhân sự tối đa là 25 cán bộ;

- Tại cấp tỉnh, số lượng nhân sự của BQLDA tỉnh tối đa là 12 cán bộ, trong đó có 05 cán bộ chủ chốt gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Cán bộ đầu thầu, Kế toán trưởng, Cán bộ tài chính. Dự án cũng không thành lập Ban Chỉ đạo Dự án cấp tỉnh mà sử dụng Ban Chỉ đạo Giảm nghèo (BCĐGN) đã sẵn có của các tỉnh là cơ chế chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các hoạt động của Dự án. BĐPTW sẽ đưa ra hướng dẫn cụ thể đối với thành lập BQLDA tỉnh.
 - Tại cấp huyện, số lượng nhân sự của BQLDA huyện gồm tối đa là 10 cán bộ (chưa tính 05 CF), trong đó có 05 cán bộ chủ chốt gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Cán bộ đầu thầu, Kế toán trưởng, Cán bộ tài chính. Dự án cũng sử dụng BCĐGN cấp huyện là cơ chế chỉ đạo chung của UBND huyện đối với các hoạt động của Dự án. BĐPTW sẽ đưa ra hướng dẫn cụ thể đối với thành lập BQLDA huyện.
 - Tại cấp xã, Dự án không thành lập thêm bộ máy tổ chức cho công tác QLDA mà chỉ bố trí các thành viên chủ chốt của UBND xã (gồm 3 cán bộ UBND xã và 1 cán bộ là Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp xã) kiêm nhiệm công tác QLDA. Ngoài ra, mỗi thôn bản cử 02 đại diện (1 nam, 1 nữ) để tham gia họp, góp ý, và giám sát thực hiện các hoạt động của Dự án ở cấp thôn bản. Đội ngũ cán bộ ở cấp xã và thôn bản này hình thành nên BPT xã để tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án tại địa bàn xã dự án. BĐPTW sẽ đưa ra hướng dẫn cụ thể đối với thành lập BPT xã.
- Nhân sự tham gia BQLDA các cấp gồm: (i) nhóm cán bộ công chức, viên chức kiêm nhiệm hoặc chuyên trách công tác QLDA; và (ii) nhóm cán bộ dự án tuyển mới. Trách nhiệm và khung năng lực tham chiếu³ cho từng vị trí được mô tả trong *Phụ lục 1.1*.
- Nhóm cán bộ công chức, viên chức được giao trách nhiệm QLDA kiêm nhiệm hoặc chuyên trách: đây là nhóm cán bộ được Bộ KHĐT và UBND các cấp điều động để kiêm nhiệm (bán thời gian) hoặc chuyên trách (toàn thời gian) để thực hiện các nhiệm vụ trong BQLDA cấp tương ứng;
 - Nhóm cán bộ dự án tuyển mới: là những cán bộ được Dự án tuyển dụng vào các vị trí công việc tại BĐPTW, BQLDA các cấp cấp tỉnh, huyện. Các cán bộ được tuyển dụng theo hợp đồng tư vấn và được tài trợ 100% từ nguồn vốn vay của NHTG. Mức độ huy động cán bộ hợp đồng sẽ giảm dần trong quá trình thực hiện Dự án, nhất là trong năm 2017 và 2018.

1.3.4.3 Lập kế hoạch

Hoạt động lập kế hoạch sẽ bao gồm việc lập (i) Kế hoạch hoạt động của Dự án hàng năm, (ii) Kế hoạch tài chính, và (iii) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hàng năm. Quy trình lập kế

³ Khung năng lực trong Phụ lục 1.1 mang tính tham chiếu và được xây dựng theo quy định hiện hành về năng lực yêu cầu cho các vị trí cán bộ tư vấn trong BQLDA các cấp [hiện là Thông tư 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Thông tư 192/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 219].

hoạch của Dự án sẽ được khởi động vào tháng 6 hàng năm và kết thúc vào tháng 12 cùng năm. Kế hoạch hàng năm của Dự án. Quyển 2 quy định chi tiết về công tác lập kế hoạch.

1.3.4.4 Hoạt động GS&ĐG

Hệ thống GS&ĐG của Dự án gồm hai nhóm thông tin chính là Hệ thống Thông tin Quản lý (MIS) và các thông tin thu thập độc lập.

- MIS sẽ theo dõi các thông tin về đầu vào, đầu ra (input, output) của Dự án và một số thông tin về kết quả. Đây là những thông tin được thu thập chủ yếu qua hệ thống biểu mẫu báo cáo định kỳ. Trong khi đó, nhóm các thông tin thu thập độc lập chủ yếu tập trung vào kết quả (outcome) và tác động (impact) của Dự án;
- Các thông tin độc lập này sẽ được thu thập thông qua các cuộc khảo sát (như Điều tra Kỳ gốc, Đánh giá giữa kỳ, Điều tra Cuối kỳ), các Đoàn Giám sát hàng năm, và một số công cụ khác (như Sách ảnh, Sự Thay đổi Quan trọng nhất (Most Significant Changes), hoặc các nghiên cứu chuyên đề). Chi tiết về Hệ thống GS&ĐG của Dự án được mô tả trong *Quyển 4*.

1.3.4.5 Hoạt động kiểm toán

Dự án thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.

- Kiểm toán nội bộ: công tác kiểm toán nội bộ được thực hiện hàng năm. Ở cấp TW, Thanh tra của Bộ KHĐT thực hiện kiểm toán nội bộ hoạt động của BĐPTDA TW. Ở cấp tỉnh, chính sách của Dự án là giao cho Thanh tra của Sở KHĐT các tỉnh chủ trì với sự tham gia của các bên liên quan;
- Kiểm toán độc lập: trong năm đầu khi Dự án có hiệu lực, BĐPTW sẽ tổ chức đấu thầu để tuyển chọn đơn vị kiểm toán độc lập. Đơn vị này sẽ thực hiện kiểm toán hàng năm và cung cấp Báo cáo kiểm toán độc lập không muộn hơn tháng 6 của năm kế tiếp để trình BQLDA tỉnh, BĐPTW, và NHTG.

1.4 TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Nội dung:

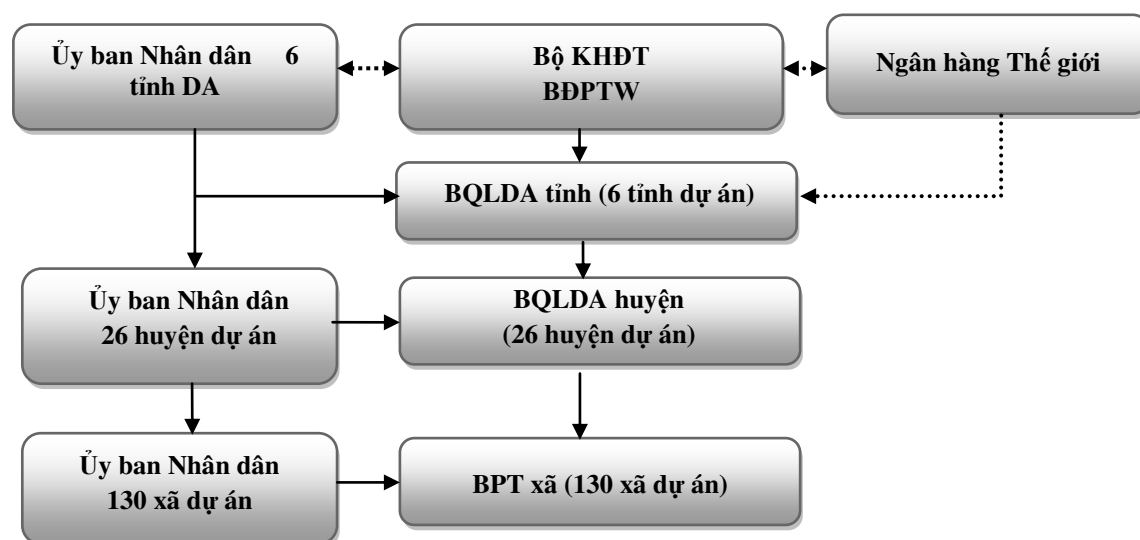
1.4.1 Bộ máy tổ chức quản lý Dự án	26
1.4.2 Sự tham gia của các bên liên quan	33

1.4.1 Bộ máy tổ chức quản lý Dự án

1.4.1.1 Khái quát về bộ máy QLDA

Bộ máy tổ chức QLDA ở các cấp bao gồm: BDPTW, BQLDA tỉnh, BQLDA huyện. Riêng tại cấp xã, Dự án không có mô hình BQLDA xã mà chỉ hình thành BPT xã trên cơ sở huy động một số cán bộ chủ chốt của UBND xã kiêm nhiệm thêm các công việc tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án do cấp xã làm chủ đầu tư. Nguyên tắc chung của Dự án là huy động tối đa bộ máy và cán bộ các cấp để thực hiện công tác QLDA và chỉ tuyển thêm cán bộ mới theo cơ chế hợp đồng khi các cơ quan chủ dự án không bố trí được cán bộ kiêm nhiệm.

Sơ đồ bộ máy QLDA các cấp



1.4.1.2 Ban điều phối Trung ương

Chức năng của BDPTW:

- Chỉ đạo toàn diện công tác QLDA;
- Làm đầu mối làm việc giữa nhà tài trợ và các Bộ, ngành liên quan để ban hành/sửa đổi những quy định áp dụng cho Dự án;
- Chủ trì công tác lập kế hoạch hàng năm cho toàn Dự án;
- Tuyển chọn, chỉ đạo và điều phối hoạt động của Nhóm HTKT;
- Chủ trì thực hiện công tác GS&ĐG Dự án;
- Chủ trì xây dựng chiến lược truyền thông của toàn Dự án;

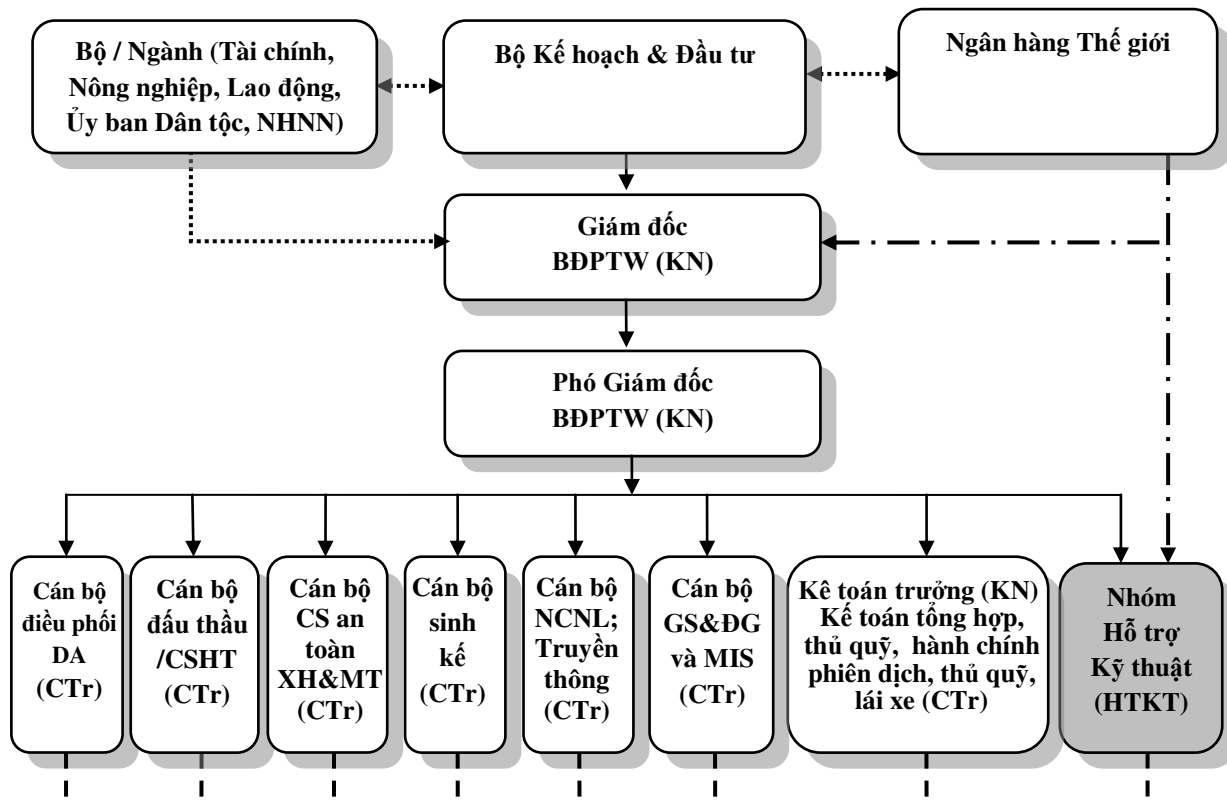
- Thực hiện các hoạt động NCNL chung cho toàn Dự án;
- Thuê tuyển kiểm toán độc lập hàng năm để kiểm toán báo cáo tài chính, đảm bảo cho công tác quản lý tài chính tuân thủ theo quy định của Chính phủ Việt Nam và NHTG;
- Hỗ trợ các tỉnh về kỹ thuật, thể chế, tổ chức trong quá trình thực hiện Dự án;
- Đánh giá tác động và hiệu quả Dự án;
- Đóng góp vào quá trình xây dựng các chính sách chương trình giảm nghèo và phát triển nông thôn của Chính phủ, dựa trên kinh nghiệm/bài học của Dự án;
- Xây dựng và vận hành website Dự án; và
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ KHĐT.

Nhân sự của BĐPTW

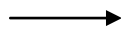
Số lượng nhân sự ở BĐPTW là tối đa là 25 cán bộ. Tùy theo yêu cầu công việc ứng với từng giai đoạn triển khai thực hiện Dự án, BĐPTDA TW sẽ điều chỉnh số lượng nhân sự phù hợp. BĐPTW có các vị trí GD, 01 PGD, Kế toán trưởng là cán bộ kiêm nhiệm do Bộ KHĐT giao nhiệm vụ. Các vị trí còn lại trong BĐPTW có thể là tuyển mới hoặc cán bộ kiêm nhiệm tùy theo yêu cầu công việc và điều kiện cụ thể.

Sơ đồ tổ chức BĐPTW

Sơ đồ tổ chức của BĐPTW được mô tả vắn tắt dưới đây (lưu ý: sơ đồ này không xác định số lượng cán bộ cho từng vị trí công việc).



Chú thích



: Quan hệ chỉ đạo



: Quan hệ phối hợp



: Cung cấp hướng dẫn/HTKT



: Hợp tác triển khai



: Giám sát

Nhóm HTKT:

Nhóm này là đơn vị tư vấn được BĐPTW tuyển chọn theo hình thức đấu thầu cạnh tranh quốc tế, sử dụng thủ tục lựa chọn dựa trên chất lượng và chi phí (QCBS). Nhóm HTKT sẽ hỗ trợ BĐPTW trong hỗ trợ thực hiện các hoạt động Dự án trên cả 6 tỉnh dự án trong suốt vòng đời Dự án. Thành phần của Nhóm HTKT sẽ gồm: 01 Tư vấn quốc tế làm trưởng nhóm với 30 tháng làm việc; nhóm tư vấn trong nước được cơ cấu tối đa là 12 người tương đương với tối đa là 440 tháng làm việc. Các tư vấn trong nước này sẽ gồm những chuyên gia có chuyên môn phù hợp với các chức năng QLDA như mô tả trong phần về BĐPTW.

Nhóm HTKT sẽ có văn phòng dự kiến đặt tại Thành phố Pleiku thuộc tỉnh Gia Lai (hoặc một địa điểm có vị trí phù hợp) để thuận lợi và tiết kiệm chi phí trong thực hiện các HTKT trực tiếp cho các tỉnh dự án. Nhóm HTKT sẽ duy trì các cuộc họp kỹ thuật định kỳ với BĐPTW (ít nhất là 1 tháng/lần).

1.4.1.3 BQLDA tỉnh

Vai trò chỉ đạo của UBND tỉnh:

Dự án không thành lập các BCD tại các tỉnh vì thực tế cho thấy đã có nhiều mô hình BCD các chương trình/dự án giảm nghèo nhưng trong nhiều trường hợp chưa phát huy được tác dụng. Thay vào đó, UBND các tỉnh dự án sẽ phân công một đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách trực tiếp việc chỉ đạo Dự án. BQLDA tỉnh báo cáo PCT phụ trách và BCĐGN của tỉnh khi có các vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết của BQLDA tỉnh.

Chức năng của BQLDA tỉnh:

- Trực tiếp quản lý, điều hành thực hiện, điều phối các hoạt động của Dự án tại tỉnh;
- Lập kế hoạch Dự án ở cấp tỉnh;
- Thực hiện chức năng GS&ĐG theo thiết kế Dự án;
- Thực hiện đồng bộ, thống nhất hoạt động NCNL, truyền thông, thu thập thông tin Dự án trong phạm vi tỉnh;
- Lập báo cáo tình hình hoạt động của toàn Dự án theo định kỳ;

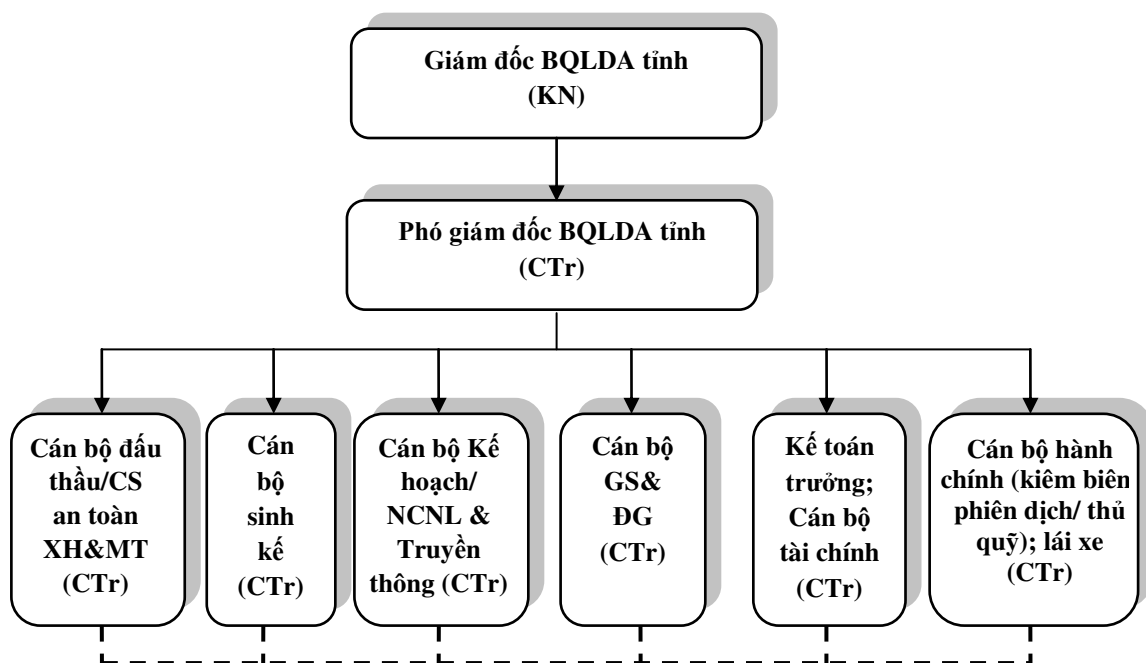
- Quản lý về tổ chức, tiến độ thực hiện và hướng dẫn/hỗ trợ các BQLDA huyện, xã trong quá trình triển khai thực hiện Dự án;
- Làm chủ đầu tư HP4, THP3.2, THP3.3; và một số TDA thuộc THP3.1 (khi cần thiết);
- Làm đầu mối liên hệ với Nhà tài trợ, Bộ KHĐT, Bộ Tài Chính, UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan, các huyện, các xã về tất cả các vấn đề của Dự án; và
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của UBND tỉnh và BĐPTW.

Nhân sự của BQLDA tỉnh:

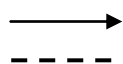
Để thực hiện các chức năng trên, tổng số cán bộ của BQLDA cấp tỉnh tối đa là 12 cán bộ, trong đó có 05 cán bộ chủ chốt gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Cán bộ đầu thầu, Kế toán trưởng, Cán bộ tài chính.

Sơ đồ BQLDA tỉnh:

Sơ đồ tổ chức của BQLDA tỉnh được mô tả vắn tắt dưới đây (lưu ý: sơ đồ này không xác định số lượng cán bộ cho từng vị trí công việc).



Chú thích



: Quan hệ chỉ đạo

: Hợp tác triển khai

1.4.1.4 BQLDA huyện

Chức năng của BQLDA huyện:

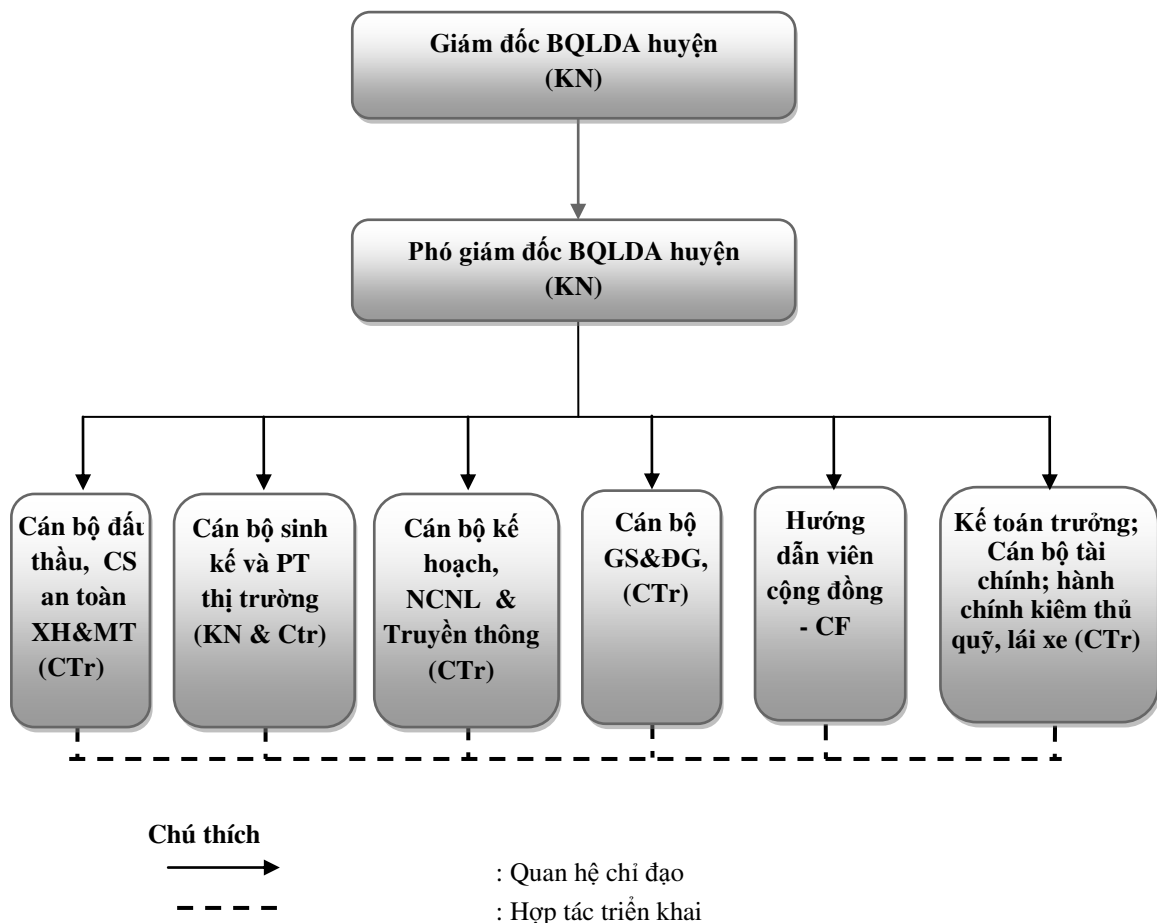
- Phối hợp với BQLDA tỉnh, theo thẩm quyền triển khai các THP trên phạm vi huyện;
- Lập kế hoạch của Dự án cấp huyện;
- Thực hiện công tác GS&DG trên địa bàn huyện;
- Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện Dự án trên địa bàn theo định kỳ;
- Thực hiện vai trò làm chủ đầu tư THP3.1 (khi được BQLDA tỉnh giao) và một số TDA trong THP1.1 (khi phát sinh yêu cầu thu hồi đất, GPMB, tái định cư); và THP2.2;
- Kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ BPT các xã thực hiện các HP của Dự án;
- NCNL và hỗ trợ xã làm chủ đầu tư trong HP1 và HP2;
- Các nhiệm vụ khác do UBND huyện và BQLDA tỉnh giao.

Nhân sự của BQLDA huyện:

BQLDA huyện gồm tối đa là 15 cán bộ (gồm cả 5 cán bộ CF có nhiệm vụ hỗ trợ thực hiện hoạt động của Dự án tại các xã), trong đó có 05 cán bộ chủ chốt gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Cán bộ đấu thầu, Kế toán trưởng, Cán bộ tài chính. CF là cán bộ của BQLDA huyện nhưng được phân công hỗ trợ trực tiếp và hàng ngày cho BPT xã, các thôn bản, nhóm cộng đồng, nhóm LEG trong thực hiện các hoạt động.

Sơ đồ BQLDA huyện:

Sơ đồ tổ chức của BQLDA huyện được mô tả vắn tắt dưới đây (lưu ý: sơ đồ này không xác định số lượng cán bộ cho từng vị trí công việc).



1.4.1.5 BPT xã

Chức năng của BPT xã:

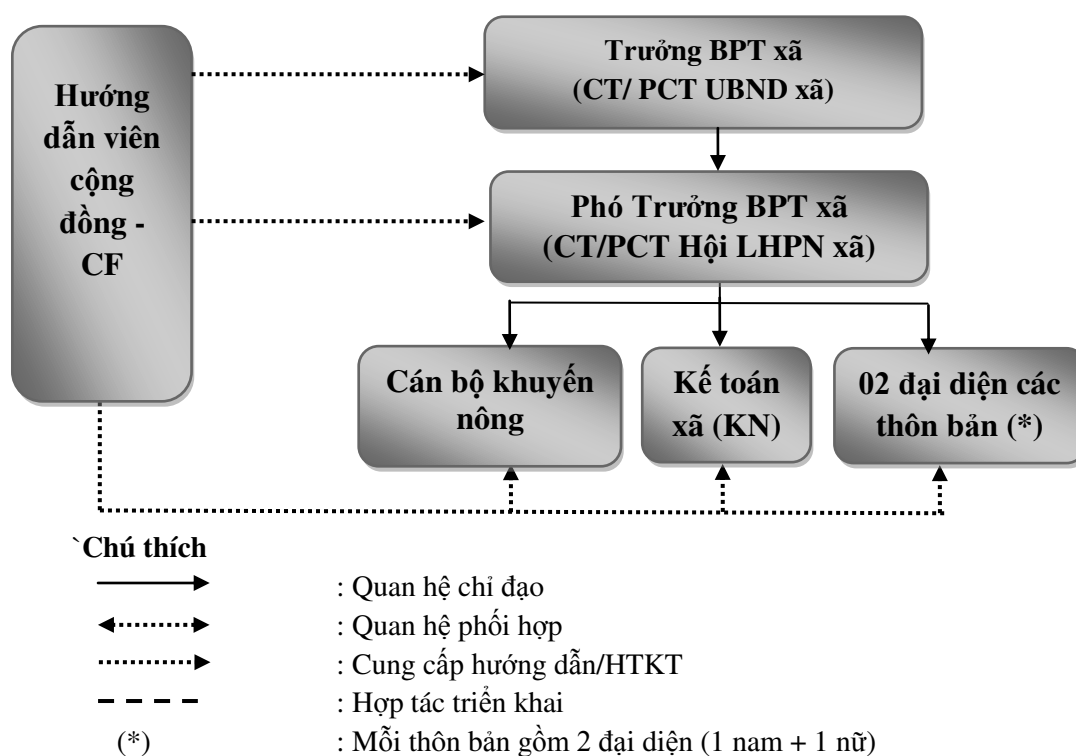
- Lập kế hoạch các hoạt động của Dự án ở cấp xã;
- Thực hiện chức năng giám sát (đảm bảo thu thập dữ liệu theo yêu cầu của Hệ thống GS&ĐG);
- Thực hiện các THP1.1 (với các công trình không phát sinh thu hồi đất, GPMB, và tái định cư); THP2.1 do xã làm chủ đầu tư;
- Chủ trì hướng dẫn thôn bản tham gia thực hiện quy trình lập kế hoạch (qua các cuộc họp thôn có sự tham gia), trên cơ sở đó tổng hợp và xây dựng kế hoạch hàng năm của xã;
- Tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân ở các thôn bản tích cực tham gia xây dựng kế hoạch và thực hiện Dự án;
- Hỗ trợ hoạt động của các nhóm LEG (trong THP2.1), các LEG xây dựng (HP1);
- Các nhiệm vụ khác do UBND xã và BQLDA huyện giao.

Nhân sự của BPT xã gồm:

Dự án không thành lập thêm bộ máy tổ chức cho công tác QLDA mà chỉ bố trí 04 thành viên chủ chốt của UBND xã gồm: 01 Trưởng ban (là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã; 01 Phó Trưởng ban là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp xã; 01 kế toán xã, 01 cán bộ khuyến nông.⁴ Mỗi thôn bản cử 02 đại diện (1 nam, 1 nữ) để tham gia họp, góp ý, và giám sát thực hiện các hoạt động của Dự án ở cấp thôn bản. Đội ngũ cán bộ ở cấp xã và thôn bản này hình thành lên BPT xã để tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án tại địa bàn xã dự án.

Sơ đồ BPT xã:

Sơ đồ tổ chức của BPT xã được mô tả vắn tắt dưới đây (lưu ý: sơ đồ này không xác định số lượng cán bộ cho từng vị trí công việc).



Các thể chế khác hỗ trợ cho BPT xã

Bên cạnh BPT xã, có một số thể chế khác hỗ trợ cho BPT xã trong quá trình quản lý và vận hành Dự án tại xã gồm:

- BGS xã: tại hầu hết các xã dự án đều đã có BGS xã. Với các xã chưa có BGS xã thì UBND xã sẽ thực hiện các thủ tục thành lập BGS xã (thủ tục này được quy định trong Sổ tay). BGS xã không phải là một phần trong bộ máy tổ chức QLDA nhưng có vai trò quan trọng trong triển khai các hoạt động của Dự án ở cấp xã. Trong Dự án GNTN, BGS xã có

⁴ Tùy theo điều kiện đặc thù của từng xã và thực tế năng lực cán bộ, theo đó, vị trí này có thể là viên chức khác thuộc UBND xã như cán bộ địa chính, hoặc cán bộ văn phòng.

vai trò: (i) Thực hiện giám sát cộng đồng đối với các nội dung đầu tư do xã làm chủ đầu tư; (ii) Giám sát, kiểm tra việc triển khai của các đơn vị thi công các công trình đầu tư CSHT của Dự án trên địa bàn xã; (iii) Kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị, khiếu nại (nếu có) của cộng đồng thôn bản. Cách thức BGS xã triển khai giám sát cộng đồng đối với các hoạt động của Dự án được mô tả trong Quyển 10 của Sổ tay.

- Các thể chế cộng đồng khác: BPT xã đã có đại diện của các thôn bản trong thành phần của Ban. Đây là một cơ chế để hỗ trợ quá trình triển khai hoạt động của Dự án ở các thôn bản liên quan. Bên cạnh đó, Dự án chủ trương huy động sự tham gia và hỗ trợ của các già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo – là những người có uy tín và đại diện cho các thể chế văn hóa truyền thống và đức tin của các hộ hưởng lợi, nhất là trong công tác tuyên truyền và vận động người dân thay đổi cách nghĩ, cách làm mới do Dự án giới thiệu.

1.4.2 Sự tham gia của các bên liên quan

Bên cạnh các cơ quan thuộc hệ thống BQLDA các cấp, có nhiều bên hữu quan khác tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào quá trình quản lý và thực hiện Dự án. Các bên hữu quan chính gồm:

1.4.2.1 Ngân hàng Thế giới

NHTG với vai trò là Nhà tài trợ sẽ có trách nhiệm (i) giám sát để đảm bảo rằng các thủ tục, chính sách, quy định của NHTG đã được thống nhất áp dụng trong Dự án như sẽ được quy định trong Hiệp định Tài trợ (FA) sẽ được Bên vay tuân thủ; (ii) cung cấp các hướng dẫn cần thiết cho Bên Vay (cụ thể là các cơ quan thực hiện Dự án) về các thủ tục của NHTG (ví dụ đấu thầu mua sắm, giải ngân, các chính sách an toàn về môi trường và xã hội...). NHTG sẽ có các đoàn giám sát thực hiện Dự án 6 tháng/lần, tham gia đánh giá giữa kỳ và đánh giá kết thúc Dự án.

1.4.2.2 Các cơ quan hữu quan khác

Các cơ quan hữu quan khác có vai trò quan trọng trong việc quản lý vận hành Dự án từ TW đến địa phương bao gồm (thông tin chi tiết về vai trò của các cơ quan hữu quan được trình bày trong *Phụ lục 1.2*):

- Cấp TW: Bộ KHĐT (cơ quan chủ quản của toàn Dự án); Bộ Tài chính; Kho bạc Nhà nước TW; Bộ NN&PTNT; Bộ LĐTB&XH; Bộ Y tế; Ủy ban Dân tộc; Ngân hàng Nhà nước; Ngân hàng phục vụ ở cấp TW;
- Cấp tỉnh: UBND tỉnh (là cơ quan chủ quản của Dự án tại các tỉnh dự án); Sở KHĐT (BQLDA tỉnh đặt tại Sở KHĐT – trừ trường hợp tỉnh Đắk Nông như đã lưu ý ở trên); Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Sở NN&PTNT (và các đơn vị trực thuộc); Ban Dân tộc tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Giao thông; Sở Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tại Tỉnh (Hội LHPN, Hội Nông dân); các cơ quan truyền thông (Đài PT-TH Tỉnh, Báo tỉnh); các doanh nghiệp; các ngân hàng phục vụ tại tỉnh;

- Cấp huyện: UBND các huyện; Phòng TC-KH huyện; Phòng KT-HT huyện; Phòng NN&PTNT; Trạm Khuyến nông huyện; Phòng Dân Tộc; Phòng Y tế; Kho bạc Nhà nước huyện; Ban QLDA CSHT huyện;
- Cấp xã: UBND xã; Trạm Y tế xã; các tổ chức chính trị-xã hội và đoàn thể ở cấp xã;
- Các đơn vị khác gồm: các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn; các đơn vị tư vấn, cơ sở nghiên cứu khoa học; nhà thầu xây lắp; các tổ chức giám sát thực hiện.

1.4.2.3 Cơ chế phối hợp

Do quá trình triển khai thực hiện Dự án liên quan đến cơ quan hữu quan nên xây dựng một cơ chế đảm bảo sự phối hợp giữa các cấp QLDA, và sự hợp tác giữa các cấp QLDA với các cơ quan hữu quan khác có ý nghĩa quan trọng. Cơ chế phối hợp của Dự án gồm những nội dung sau:

- Phối hợp của các BQLDA tỉnh, BĐPTW với NHTG: Đối với các hoạt động, vấn đề có tính chất chung cho toàn Dự án, BĐPTW sẽ là đầu mối trao đổi với NHTG. Với các vấn đề như đấu thầu mua sắm và giải ngân, chính sách môi trường và an toàn xã hội, tái định cư gắn với từng địa phương, BQLDA tỉnh có thể trao đổi với BĐPTW hoặc NHTG nhưng phải thông báo cho BĐPTW để nắm được thông tin. Trường hợp NHTG có ý kiến thì thông báo và phối hợp thống nhất với BĐPTW để giải quyết, hướng dẫn thực hiện.
- Hợp định kỳ giữa BĐPTW và các tỉnh dự án: BĐPTW sẽ tổ chức các cuộc họp để thực hiện đánh giá công tác tổ chức thực hiện các hoạt động trên toàn vùng dự án. Các cuộc họp sẽ được tổ chức 6 tháng một lần, lần lượt tại các tỉnh dự án với sự tham gia của lãnh đạo 6 tỉnh dự án và các GD BQLDA tỉnh cùng các cán bộ có liên quan tại cấp TW, tỉnh, huyện và một số xã dự án.
- Hợp định kỳ giữa BQLDA tỉnh và các huyện/xã dự án: (i) Hàng quý, BQLDA tỉnh sẽ tổ chức họp giao ban tại văn phòng BQLDA tỉnh với sự tham gia của BQLDA tỉnh, các BQLDA huyện và BPT xã để kiểm điểm tình hình thực hiện Dự án, giải quyết các vấn đề còn tồn tại và triển khai công việc của quý tiếp theo. Đại diện của các Sở, ban ngành có liên quan trong tỉnh được mời tham gia vào các cuộc họp định kỳ này. Tại các cuộc họp giao ban quý này, nếu phát sinh các vướng mắc vượt khỏi phạm vi thẩm quyền thì BQLDA tỉnh báo cáo với lãnh đạo UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết. (ii) Hàng năm, UBND tỉnh sẽ triệu tập một cuộc họp tổng kết để đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động của Dự án trong năm, tháo gỡ những khó khăn trong thực hiện và xác định ưu tiên cho hoạt động của Dự án trong năm tiếp theo.
- Phối hợp giữa BQLDA tỉnh và ngành nông nghiệp tỉnh. Ngành nông nghiệp (gồm Sở NN&PTNT, các cơ quan trực thuộc Sở, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, các Phòng NN&PTNT huyện và Trạm Khuyến nông huyện, cán bộ nông nghiệp xã, cán bộ khuyến nông và thú y xã) có một vị trí quan trọng trong thực hiện các hoạt động trong HP2 của Dự án. Để đảm bảo hợp tác một cách hiệu quả, UBND tỉnh sẽ ra quyết định phân công nhiệm

vụ cho Sở NN&PTNT và các cơ quan thuộc ngành nông nghiệp thực hiện các hoạt động đã xác định theo đúng kế hoạch của Dự án.

- Phối hợp với các sở/ngành khác: Trong quá trình triển khai các Dự án, ngoài Sở NN&PTNT và các cơ quan ngành nông nghiệp, các sở/ngành khác (Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường...) có trách nhiệm trợ giúp kỹ thuật cho BQLDA tỉnh, cho các huyện và cho các xã dự án. Sở Tài chính và Phòng TC-KH huyện có vai trò quan trọng trong việc phê duyệt dự toán một số hoạt động Dự án. Kho bạc Nhà nước tỉnh/huyện có vai trò quan trọng trong kiểm soát chi. BQLDA tỉnh sẽ làm việc để các đơn vị này cử cán bộ tham gia các hoạt động tập huấn về Sổ tay để hiểu được các nội dung và nguyên tắc của Dự án cũng như thủ tục của NHTG áp dụng cho Dự án. Cơ chế hợp tác như đối với ngành nông nghiệp ở trên cũng được áp dụng với các Sở/Ngành khác trong khi cần thiết để đảm bảo điều phối có hiệu quả của các bên tham gia vào thực hiện các hoạt động của Dự án.

1.5 CÁC PHỤ LỤC

Nội dung:

Phụ lục 1.1 Nhiệm vụ của các vị trí trong bộ máy quản lý Dự án và Khung năng lực	37
Phụ lục 1.2 Vai trò của các cơ quan hữu quan	55

Phụ lục 1.1 Nhiệm vụ của các vị trí trong bộ máy quản lý Dự án và Khung năng lực

A. Mô tả nhiệm vụ các vị trí quản lý Dự án các cấp

BDPTW

Ban giám đốc

- Điều hành toàn bộ hoạt động của BDPTW;
- Phối hợp với Nhà tài trợ, các Bộ/ngành trong giải quyết các vướng mắc phát sinh của Dự án;
- Phối hợp với UBND các Tỉnh để chỉ đạo điều hành quá trình triển khai Dự án;
- Chỉ đạo Nhóm HTKT để cung cấp giải pháp HTKT cho triển khai hoạt động của Dự án.

Cán bộ điều phối dự án

- Trực tiếp giúp việc cho Ban giám đốc Dự án;
- Là đầu mối liên hệ giữa BDPTW với NHTG và BQLDA cấp tỉnh;
- Giúp việc cho Ban giám đốc trong công tác lập kế hoạch cho toàn Dự án;
- Hướng dẫn/hỗ trợ cấp tỉnh thực hiện công tác lập Kế hoạch dự án;
- Lên kế hoạch làm việc và triển khai công việc hàng tháng cùng với nhóm cán bộ dự án;
- Xác định và đề xuất với Ban giám đốc những công cụ, giải pháp hỗ trợ cần thiết cho Dự án;
- Đảm bảo tiến độ và chất lượng của hoạt động dự án theo đề xuất dự án và yêu cầu của cơ quan chủ quản;
- Cùng với các đối tác phát triển kế hoạch làm việc phù hợp và đảm bảo triển khai các hoạt động của nhóm dự án theo đúng yêu cầu của cơ quan chủ quản, Nhà tài trợ và quy định của pháp luật.

Cán bộ đấu thầu

- Tham mưu cho Ban giám đốc về các vấn đề quản lý chung về đầu tư CSHT;
- Hướng dẫn BQLDA cấp dưới trong các thủ tục về đấu thầu theo Sổ tay Hướng dẫn Thực hiện của Dự án;
- Thực hiện việc tổ chức đấu thầu theo phân công của Ban giám đốc với các gói thầu mua sắm hàng hóa mà BDPTW thực hiện;
- Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cấp TW và tổng hợp kế hoạch đấu thầu toàn Dự án;
- Hỗ trợ công tác GS&ĐG đối với đầu tư CSHT theo Hệ thống GS&ĐG của Dự án.

Cán bộ CS an toàn xã hội & môi trường

- Giúp việc cho Ban giám đốc về thực hiện chính sách an toàn của Dự án;
- Theo dõi công tác lập Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục thu nhập phát sinh từ tất cả các TDA xây dựng CSHT;
- Theo dõi sự tuân thủ các quy định về an toàn xã hội và an toàn môi trường;
- Hướng dẫn BQLDA cấp dưới về các thủ tục liên quan đến hỗ trợ bồi thường, tái định cư, các thủ tục về an toàn xã hội, an toàn môi trường theo quy định của Việt Nam và của NHTG;
- Hỗ trợ công tác GS&ĐG đối với các vấn đề về an toàn XH&MT theo Hệ thống GS&ĐG của Dự án.

Cán bộ sinh kế

- Giúp việc cho Ban giám đốc về công tác phát triển sinh kế trên địa bàn Dự án;
- Hỗ trợ BQLDA cấp dưới trong thực hiện các hoạt động trong HP2; nghiên cứu và thúc đẩy phát triển các sinh kế mới;
- Thúc đẩy liên kết giữa các nhóm LEG và doanh nghiệp;
- Theo dõi sự phối hợp giữa Dự án và ngành nông nghiệp, các tác nhân liên quan khác trong cung cấp dịch vụ NCNL cho các nhóm;
- Hỗ trợ công tác GS&ĐG đối với các hoạt động phát triển sinh kế theo Hệ thống GS&ĐG của Dự án.

Cán bộ NCNL và truyền thông

- Giúp việc cho Ban giám đốc trong công tác lập kế hoạch NCNL;
- Hướng dẫn/hỗ trợ BQLDA tỉnh trong việc triển khai hoạt động NCNL;
- Theo dõi hoặc trực tiếp thực hiện (nếu là theo hình thức tự thực hiện) các hoạt động NCNL do BQLDA TW chịu trách nhiệm chung cho toàn Dự án;
- Thực hiện việc tổ chức đấu thầu theo phân công của Ban giám đốc với các gói thầu quốc tế cung cấp HTKT cho Dự án và các gói thầu tư vấn NCNL khác;
- Hỗ trợ công tác GS&ĐG đối với các hoạt động NCNL theo Hệ thống GS&ĐG của Dự án;
- Giúp việc cho Ban giám đốc trong công tác xây dựng chiến lược truyền thông cho toàn Dự án;
- Hỗ trợ cho BQLDA tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch truyền thông và triển khai các hoạt động truyền thông;
- Quản lý tri thức và chia sẻ/học hỏi kinh nghiệm trong toàn Dự án và giữa Dự án với các chương trình giảm nghèo khác trên phạm vi cả nước.

Cán bộ GS&ĐG

- Giúp việc cho Ban giám đốc trong quản lý hệ thống GS&ĐG;
- Theo dõi chung toàn hệ thống GS&ĐG của Dự án;
- HTKT cho BQLDA cấp dưới về công tác GS&ĐG;
- Chịu trách nhiệm về các báo cáo GS&ĐG (cả về nội dung và tiến độ);
- Theo dõi và giám sát các hoạt động thu thập thông tin độc lập (các cuộc Khảo sát đánh giá tác động...);
- Hướng dẫn cán bộ MIS (dưới đây) trong quản lý và vận hành hệ thống thông tin quản lý của Dự án.

Cán bộ MIS

- Giúp việc cho Ban giám đốc trong quản lý hệ thống MIS;
- Phối hợp và hỗ trợ Cán bộ GS&ĐG trong quản lý hệ thống GS&ĐG của toàn dự án;
- Hỗ trợ cho BQLDA cấp dưới về vận hành hệ thống MIS tại địa phương;
- Chịu trách nhiệm duy trì, cập nhật, và khai thác hệ thống MIS để cung cấp kịp thời thông tin cho các Báo cáo GS&ĐG cũng như các yêu cầu quản lý khác.

Kế toán trưởng

- Lập Kế hoạch tài chính, giải ngân của BĐPTW và tổng hợp Kế hoạch tài chính, giải ngân toàn Dự án;
- Giúp việc cho Ban giám đốc về công tác kế toán, kiểm toán của Dự án;
- Chịu trách nhiệm về hệ thống kế toán tại BĐPTW;
- Hướng dẫn BQLDA cấp dưới về quản lý hệ thống kế toán và các nghiệp vụ kế toán;
- Lập báo cáo tài chính cấp TW và báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Dự án;
- Theo dõi công tác kiểm toán nội bộ;
- Hỗ trợ công tác kiểm toán độc lập.

Kế toán tổng hợp

- Thực hiện chức năng kế toán tổng hợp cho Dự án;
- Quản lý sổ sách, tài liệu chung về tài chính Dự án và báo cáo định kỳ về công tác quản lý tài chính Dự án theo quy định của Dự án;
- Hướng dẫn/hỗ trợ BQLDA các cấp về thủ tục giải ngân, thanh quyết toán trong đầu tư;
- Thực hiện các công việc chuyên môn khác theo yêu cầu của Kế toán trưởng.

Các cán bộ hỗ trợ khác

- Các cán bộ hỗ trợ khác thực hiện các hoạt động như: hành chính, văn thư, thủ quỹ, phiên dịch, lái xe tại BĐPTW.

Nhóm HTKT

Cố vấn trưởng (Tư vấn quốc tế)

- HTKT cho BĐPTW quản lý vận hành chung toàn bộ Dự án từ cấp TW đến địa phương;
- Điều hành Nhóm HTKT để cung cấp HTKT theo yêu cầu của BĐPTW, BQLDA các cấp;
- Thúc đẩy quá trình quản lý dựa trên kết quả áp dụng trong Dự án;
- Tham mưu cho BĐPTW và Bộ KHĐT các vấn đề ở cấp chính sách, quy định nhằm thúc đẩy thực hiện Dự án và chia sẻ kinh nghiệm/bài học cho các Chương trình;
- Tham gia (tất cả) các đoàn giám sát/đánh giá của Bộ KHĐT, BĐPTW và NHTG thực hiện.

Tư vấn sinh kế

- Hỗ trợ cho BQLDA các cấp (đặc biệt là BPT xã và BQLDA huyện) thực hiện các hoạt động phát triển sinh kế trong HP2;
- Phối hợp với ngành nông nghiệp, các tác nhân khác để hỗ trợ NCNL cho các nhóm LEG;
- Hỗ trợ NCNL cho cán bộ sinh kế tại BQLDA cấp tỉnh và huyện; hỗ trợ cán bộ NCNL cho cán bộ CF tại BQLDA huyện;
- Hỗ trợ cho BQLDA huyện trong thẩm định các đề xuất TDA sinh kế có tính chất mới và/hoặc phức tạp;
- Theo dõi chung về tiến độ và kết quả thực hiện các hoạt động sinh kế của Dự án để kịp thời đưa ra những khuyến nghị cho BQLDA các cấp;
- Hướng dẫn các địa phương trong việc đánh giá, đo lường hiệu quả, hiệu suất và tác động của các hoạt động phát triển sản xuất nông nghiệp;
- Tham gia (chọn lọc) các đoàn giám sát, đánh giá của Bộ KHĐT, BĐPTW và NHTG;
- Góp ý các Báo cáo Dự án được lập ở cấp TW và cấp tỉnh đối với nội dung về phát triển sinh kế.

Tư vấn Phát triển thị trường

- Cùng với Tư vấn sinh kế Hỗ trợ cho BQLDA các cấp (đặc biệt là BPT xã và BQLDA huyện) thực hiện các hoạt động phát triển sinh kế trong HP2;
- Hỗ trợ BQLDA các cấp (đặc biệt là cấp huyện và tỉnh) trong thúc đẩy KNTT, gắn các nhóm LEG với doanh nghiệp;
- Hỗ trợ NCNL cho cán bộ sinh kế tại BQLDA cấp tỉnh và huyện; hỗ trợ cán bộ NCNL cho cán bộ CF tại BQLDA huyện;
- Phát triển quan hệ đối tác với các doanh nghiệp trong và ngoài vùng dự án để tìm kiếm và đề xuất khả năng xây dựng quan hệ đối tác với Dự án;

- Theo dõi thông tin thị trường để kịp thời đưa ra những cảnh báo về thời vụ và biến động giá cả của các sản phẩm đầu ra chính mà các nhóm LEG thực hiện trong HP2;
- Tham gia (chọn lọc) các đoàn giám sát, đánh giá của Bộ KHĐT, BDP.TW và NHTG;
- Góp ý các Báo cáo Dự án được lập ở cấp TW và cấp tỉnh đối với nội dung về phát triển sinh kế.

Tư vấn phát triển cộng đồng

- Hỗ trợ BQLDA các cấp, nhất là ở cấp xã, về tham vấn cộng đồng trong lập kế hoạch hàng năm;
- Hỗ trợ BQLDA các cấp, nhất là ở cấp xã, trong tuyên truyền vận động các đối tượng hưởng lợi để bị tổn thương tham gia tích cực vào công tác lập kế hoạch và các hỗ trợ của Dự án;
- Hỗ trợ cán bộ chính sách an toàn XH&MT trong việc đảm bảo tiếng nói và quyền lợi của người BAH được tính đến một cách đầy đủ theo chính sách an toàn XH&MT của Dự án;
- Hỗ trợ cán bộ truyền thông trong lập kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông với đối tượng tác động là người hưởng lợi.

Tư vấn quản lý tài chính

- Hỗ trợ BQLDA các cấp trong công tác quản lý tài chính, kế toán, các thủ tục giải ngân;
- Hỗ trợ BQLDA các cấp lập Kế hoạch tài chính trên cơ sở kế hoạch năm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án;
- Tham gia các đoàn giám sát/đánh giá của Bộ KHĐT, BDP.TW và NHTG;
- Góp ý các Báo cáo Dự án được lập ở cấp TW và cấp Tỉnh đối với phần quản lý Tài chính

Tư vấn đấu thầu

- Hỗ trợ BQLDA các cấp về thủ tục thực hiện các gói thầu cho cấp tương ứng làm chủ đầu tư;
- Hỗ trợ xây dựng quy trình lập kế hoạch và xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu hàng năm của Dự án;
- Tham gia các đoàn giám sát/đánh giá của Bộ KHĐT, BDP.TW và NHTG;
- Góp ý các Báo cáo Dự án được lập ở cấp TW và cấp Tỉnh đối với phần đấu thầu, CSHT.

Tư vấn chính sách an toàn XH&MT

- Hỗ trợ BQLDA các cấp trong việc đảm bảo tuân thủ theo các quy định và thủ tục của Chính phủ Việt Nam và NHTG về môi trường và an toàn xã hội;
- Hỗ trợ công tác lập Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục thu nhập phát sinh từ tất cả các TDA xây dựng CSHT;

- NCNL cho các cán bộ phụ trách chính sách an toàn XH&MT tại BQLDA các cấp;
- Tham gia (chọn lọc) các đoàn giám sát, đánh giá của Bộ KHĐT, BĐPTW và NHTG;
- Góp ý các Báo cáo Dự án được lập ở cấp TW và cấp Tỉnh đối với nội dung liên quan.

Tư vấn GS&ĐG/MIS

- Hỗ trợ BQLDA các cấp trong vận hành hệ thống GS&ĐG của Dự án;
- Hỗ trợ và góp ý đối với các hoạt động thu thập thông tin độc lập (các cuộc Khảo sát đánh giá tác động...);
- Hỗ trợ cán bộ GS&ĐG/MIS trong BQLDA các cấp trong duy trì, cập nhật, và khai thác thông tin MIS;
- NCNL cho cán bộ GS&ĐG/MIS trong BQLDA các cấp;
- Bình luận về các Báo cáo GS&ĐG theo hệ thống GS&ĐG của Dự án;
- Tham gia (chọn lọc) các đoàn giám sát, đánh giá của Bộ KHĐT, BĐPTW và NHTG.

Tư vấn nâng cao năng lực

- Hỗ trợ BĐPTW trong công tác NCNL chung cho toàn Dự án;
- Hỗ trợ cho BQLDA tỉnh và BQLDA huyện trong xây dựng và triển khai kế hoạch NCNL;
- Phát triển quan hệ hợp tác với các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ NCNL để khuyến nghị cho BQLDA các cấp khi được yêu cầu;
- Hỗ trợ GS&ĐG chất lượng của các nhà thầu cung cấp dịch vụ NCNL do BĐPTW tiến hành;
- Góp ý vào các Báo cáo được lập về nội dung liên quan đến NCNL.

Tư vấn kỹ thuật xây dựng

- Hỗ trợ BQLDA các cấp trong rà soát công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định các TDA CSHT;
- Hỗ trợ BQLDA các cấp liên quan trong kiểm soát chất lượng kỹ thuật các TDA CSHT của Dự án;
- HTKT cho cán bộ đấu thầu tại BQLDA huyện; HTKT cho BPTDA về các khía cạnh kỹ thuật liên quan đến thi công và giám sát thi công các TDA CSHT;
- Tham gia (chọn lọc) các đoàn giám sát, đánh giá của Bộ KHĐT, BĐPTW và NHTG.

Cán bộ hỗ trợ

- Nhóm HTKT có cán bộ hỗ trợ thực hiện các chức năng hành chính, kế toán, phiên dịch, lái xe.

BQLDA Tỉnh

Ban giám đốc

- Điều hành toàn bộ hoạt động của BQLDA tỉnh;
- Phối hợp với các Sở/ngành trong triển khai các hoạt động của Dự án;
- Báo cáo kịp thời với lãnh đạo UBND Tỉnh để chỉ đạo điều hành quá trình triển khai Dự án và giải quyết các vướng mắc phát sinh;
- Hỗ trợ UBND các huyện chỉ đạo hoạt động của BQLDA huyện và BPT xã.

Cán bộ đầu thầu kiêm chính sách an toàn XH&MT

- Tham mưu cho Ban giám đốc về các vấn đề quản lý chung về đầu tư CSHT;
- Hướng dẫn BQLDA cấp dưới trong các thủ tục về đầu thầu theo Sổ tay Hướng dẫn Thực hiện của Dự án;
- Thực hiện việc tổ chức đấu thầu theo phân công của Ban giám đốc với các gói thầu mà BQLDA tỉnh thực hiện;
- GS&ĐG đối với đầu tư CSHT theo Hệ thống GS&ĐG của Dự án tại cấp tỉnh;
- Hỗ trợ BQLDA cấp dưới trong rà soát công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định các TDA CSHT;
- Hỗ trợ BQLDA cấp dưới liên quan trong kiểm soát chất lượng kỹ thuật các TDA CSHT của Dự án;
- HTKT cho cán bộ đầu thầu tại BQLDA huyện; HTKT cho BPTDA về các khía cạnh kỹ thuật liên quan đến thi công và giám sát thi công các TDA CSHT;
- Chịu trách nhiệm lập Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục thu nhập phát sinh từ tất cả các TDA xây dựng CSHT;
- Theo dõi sự tuân thủ các quy định về an toàn xã hội và an toàn môi trường;
- Hướng dẫn BQLDA cấp dưới về các thủ tục liên quan đến hỗ trợ bồi thường, tái định cư; các thủ tục về an toàn xã hội, an toàn môi trường theo quy định của Việt Nam và của NHTG.

Cán bộ sinh kế

- Giúp việc cho Ban giám đốc về công tác phát triển sinh kế trên địa bàn;
- Hỗ trợ BQLDA cấp dưới trong thực hiện thực hiện các hoạt động trong HP2; nghiên cứu và thúc đẩy phát triển các sinh kế mới;
- Thúc đẩy liên kết giữa các nhóm LEG và doanh nghiệp;
- Theo dõi sự phối hợp giữa Dự án và ngành nông nghiệp, các tác nhân liên quan khác trong cung cấp dịch vụ NCNL cho các nhóm;
- Hỗ trợ công tác GS&ĐG đối với các hoạt động phát triển sinh kế theo Hệ thống GS&ĐG của Dự án.

Cán bộ Kế hoạch/NCNL và truyền thông

- Giúp việc cho Ban giám đốc trong công tác lập kế hoạch chung của Dự án tại cấp tỉnh và tổng hợp kế hoạch của các huyện thành kế hoạch chung của tỉnh;
- Lập kế hoạch cho các lĩnh vực NCNL và truyền thông và điều phối triển khai thực hiện;
- Hướng dẫn/hỗ trợ BQLDA huyện trong việc triển khai hoạt động NCNL;
- Theo dõi hoặc trực tiếp thực hiện (nếu là theo hình thức tự thực hiện) các hoạt động NCNL do BQLDA tỉnh chịu trách nhiệm;
- Phối hợp với các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh để triển khai các hoạt động truyền thông;
- Thực hiện GS&ĐG đối với các hoạt động NCNL và truyền thông theo Hệ thống GS&ĐG của Dự án.

Cán bộ GS&ĐG

- Giúp việc cho Ban giám đốc trong quản lý hệ thống GS&ĐG;
- Theo dõi chung hệ thống GS&ĐG của Dự án tại cấp tỉnh;
- HTKT cho BQLDA cấp dưới về công tác GS&ĐG;
- Chịu trách nhiệm về các báo cáo GS&ĐG (cả về nội dung và tiến độ) ở cấp tỉnh;
- Hỗ trợ các hoạt động thu thập thông tin độc lập (các cuộc Khảo sát đánh giá tác động...) thực hiện tại cấp tỉnh;
- Duy trì, cập nhật hệ thống MIS tại cấp tỉnh;
- NCNL cho cán bộ phụ trách công tác GS&ĐG cấp dưới.

Kế toán trưởng

- Giúp việc cho Ban giám đốc về công tác kế toán, kiểm toán của Dự án tại tỉnh;
- Chịu trách nhiệm về hệ thống kế toán tại BQLDA tỉnh;
- Chịu trách nhiệm về lập Kế hoạch tài chính của Dự án tại tỉnh;
- Hướng dẫn BQLDA cấp dưới về quản lý hệ thống kế toán và các nghiệp vụ kế toán;
- Theo dõi công tác kiểm toán nội bộ và hỗ trợ công tác kiểm toán độc lập tại tỉnh;
- Thực hiện chức năng kế toán tổng hợp cho Dự án tại tỉnh;
- Quản lý sổ sách, tài liệu chung về tài chính Dự án và báo cáo định kỳ về công tác quản lý tài chính Dự án theo quy định của Dự án;
- Hướng dẫn/hỗ trợ BQLDA cấp huyện và xã về thủ tục giải ngân, thanh quyết toán trong đầu tư.

Các cán bộ hỗ trợ khác

- Các cán bộ hỗ trợ khác thực hiện các hoạt động như: hành chính, văn thư, thủ quỹ, phiên dịch, lái xe tại BQLDA tỉnh.

BQLDA huyện

Ban giám đốc

- Điều hành toàn bộ hoạt động của BQLDA huyện;
- Báo cáo kịp thời với UBND huyện, BQLDA tỉnh trong trường hợp có các vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện Dự án;
- Phối hợp với các Phòng chức năng của huyện trong triển khai Dự án;
- Chỉ đạo và hỗ trợ BPT xã trong triển khai các hoạt động của Dự án tại xã.

Cán bộ đầu thầu kiêm chính sách an toàn XH&MT

- Chịu trách nhiệm quản lý các gói thầu trong THP 3.1;
- Hướng dẫn/hỗ trợ xã khi xã thực hiện chức năng chủ đầu tư trong HP1 và HP2;
- Theo dõi và giám sát công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định, giám sát thi công các công trình CSHT trên địa bàn huyện và xã dự án;
- Tham mưu cho chủ đầu tư (BQLDA huyện, BPT xã) về các khía cạnh kỹ thuật liên quan đến TDA CSHT;
- Rà soát và cảnh báo Ban giám đốc và các phòng ban liên quan về các thủ tục an toàn XH&MT phát sinh từ các TDA;
- Hỗ trợ công tác lập Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục thu nhập cho các TDA trên địa bàn huyện và xã dự án;
- Theo phân công của GD BQLDA huyện, tham gia vào Hội đồng Hỗ trợ bồi thường và Tái định cư đối với các TDA phát sinh yêu cầu thu hồi đất, đền bù, tái định cư;
- Tư vấn kỹ thuật cho BPT xã, cán bộ CF trong đảm bảo các thủ tục an toàn môi trường được tuân thủ bởi các nhóm LEG.

Cán bộ sinh kế và phát triển thị trường

- Theo dõi và hỗ trợ cho cấp xã về phát triển các hoạt động sinh kế;
- Phối hợp với Phòng NN&PTNT thẩm định các đề xuất TDA sinh kế;
- Hỗ trợ tiếp cận các thị trường (đầu vào và đầu ra) cho các sinh kế được lựa chọn hỗ trợ trong và ngoài phạm vi huyện;
- Thúc đẩy phát triển liên kết giữa các nhóm LEG và các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn huyện.

Cán bộ kế hoạch, NCNL và truyền thông

- Chịu trách nhiệm về lập Kế hoạch dự án hàng năm;

- Tổ chức các hoạt động NCNL do cấp huyện thực hiện cho cấp xã;
- Phối hợp với BQLDA tỉnh trong triển khai các hoạt động NCNL do cấp tỉnh thực hiện cho cấp huyện và xã trên địa bàn huyện;
- Phối hợp với BQLDA tỉnh thực hiện các hoạt động truyền thông tại huyện và các xã dự án;
- Hỗ trợ cán bộ BPT xã thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người hưởng lợi tham gia vào quá trình lập kế hoạch và các hỗ trợ của Dự án.

Cán bộ GS&ĐG

- Vận hành Hệ thống GS&ĐG của Dự án (ở cấp huyện);
- Quản lý (và hướng dẫn/hỗ trợ) cấp xã vận hành hệ thống GS&ĐG tại cấp xã;
- Chịu trách nhiệm về các Báo cáo GS&ĐG ở cấp huyện theo yêu cầu báo cáo trong hệ thống GS&ĐG của BQLDA tỉnh.

Kế toán trưởng

- Chịu trách nhiệm về hệ thống kế toán tại BQLD huyện;
- Hướng dẫn cho cán bộ kế toán BPT xã về nghiệp vụ kế toán;
- Hỗ trợ cho công tác kiểm toán nội bộ và độc lập liên quan đến các hoạt động của BQLDA huyện và BPT xã;
- Thực hiện nhiệm vụ kế toán/tài chính thường xuyên cho BQLDA huyện;
- Hướng dẫn cho cán bộ kế toán BPT xã về nghiệp vụ kế toán;
- Hỗ trợ BPT xã về các thủ tục giải ngân, quyết toán.

Hướng dẫn viên cộng đồng (CF)

- Hỗ trợ BPT xã trong triển khai các công việc của Dự án tại cấp xã;
- Hỗ trợ lập kế hoạch hàng năm của Dự án tại cấp xã gồm các hoạt động chuẩn bị, họp thôn có sự tham gia, lập kế hoạch xã;
- Hỗ trợ các nhóm LEG trong (i) lập Điều lệ hoạt động và đề xuất TDA sinh kế; (ii) tư vấn nhóm LEG lựa chọn hình thức và nội dung NCNL; (iii) giám sát thực hiện NCNL và khả năng nắm bắt kiến thức kỹ thuật để chứng nhận các thành viên nhóm đủ năng lực triển khai các hoạt động; (iv) các hỗ trợ liên quan khác;
- Hỗ trợ cho các nhóm xây dựng, bảo trì, các Tổ tự quản trong (i) tham gia thầu các TDA thực hiện đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng; (ii) cùng với BPT xã giúp các nhóm thực hiện các thủ tục giải ngân, thanh quyết toán;
- Hỗ trợ cán bộ BPT xã trong thu thập thông tin, xây dựng các biểu mẫu và báo cáo GS&ĐG theo yêu cầu của hệ thống GS&ĐG của Dự án.

Các cán bộ hỗ trợ khác

- Các cán bộ hỗ trợ khác thực hiện các hoạt động như: hành chính/vấn thư/thủ quỹ, lái xe tại BQLDA huyện.

BPT xã

Trưởng ban

- Điều hành các hoạt động của Dự án tại xã;
- Chủ động cân đối để thực hiện việc lồng ghép với các nguồn lực khác trên địa bàn xã để nâng cao tính thống nhất, hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho giảm nghèo tại xã;
- Phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức đoàn thể-xã hội tại cấp xã và cấp thôn bản để triển khai các hoạt động của Dự án;
- Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch tại thôn bản và xã;
- Báo cáo kịp thời UBND xã và BQLDA huyện để giải quyết các vướng mắc phát sinh.

Phó Trưởng ban

- Giúp việc cho Trưởng ban trong điều hành toàn bộ các hoạt động của BPT xã;
- Chịu trách nhiệm về các hoạt động lập kế hoạch, truyền thông, và phối hợp với Trạm Y tế xã thực hiện hỗ trợ cho các hoạt động về ANLTⅅ
- Chịu trách nhiệm huy động sự tham gia của các hội đoàn thể vào triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án tại cấp xã;
- Hỗ trợ các Tổ tự quản thực hiện theo dõi và phát hiện các yêu cầu bảo trì, sửa chữa nhỏ các công trình CSHT;
- Hỗ trợ các nhóm LEG khi có các yêu cầu liên quan, đặc biệt là các nhóm LEG ANLT&DD.

Cán bộ khuyến nông xã

- Hỗ trợ các nhóm LEG trên các khía cạnh: (i) vận động người dân tham gia vào nhóm; (ii) xây dựng Điều lệ hoạt động và đề xuất TDA sinh kế; (iii) HTKT cho quá trình thực hiện các hoạt động sinh kế của nhóm; (iv) các hỗ trợ khác trong quá trình vận hành nhóm;
- Các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban, BPT xã.

Cán bộ kế toán

- Thực hiện nhiệm vụ kế toán/tài chính thường xuyên cho Dự án;
- Tham gia quá trình đấu thầu các công trình CSHT (và hoạt động khác) do xã làm chủ đầu tư;
- Thực hiện thanh quyết toán các hoạt động của Dự án và các hoạt động do xã làm chủ đầu tư;
- Tổng hợp thông tin để hoàn thành các biểu mẫu, báo cáo GS&ĐG mà cấp xã phải lập theo quy định báo cáo của hệ thống GS&ĐG;

- Thực hiện các thủ tục đấu thầu các TDA do xã làm chủ đầu tư.

Đại diện thôn bản tham gia BPT xã

- Làm cầu nối giữa BPT xã và cộng đồng trong các hoạt động của Dự án;
- Hỗ trợ tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia vào quy trình lập kế hoạch, lập và vận hành các nhóm LEG, VH&BT các công trình CSHT trên địa bàn thôn bản;
- Hỗ trợ các nhóm LEG trong xây dựng Điều lệ, xây dựng đề xuất TDA sinh kế và các hỗ trợ khác trong quá trình hoạt động.

B. Khung năng lực tham chiếu của các vị trí trong BQLDA các cấp và của Nhóm HTKT

Lưu ý: khung năng lực này được xây dựng theo quy định hiện hành về yêu cầu năng lực đối với cán bộ tư vấn cho BQLDA các cấp [hiện là Thông tư 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Thông tư 192/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 219]

BDPTW	
Ban giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> – Có kinh nghiệm trong chỉ đạo và quản lý các dự án ODA; – Có hiểu biết sâu rộng điều kiện chính trị, kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng trong vùng dự án; – Nắm được các thủ tục của NHTG về QLDA; – Có năng lực và kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành ở cấp trung và cấp cao.
Các cán bộ nghiệp vụ	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng đại học và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm hoặc có bằng cao học và có từ 5 đến 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn phụ trách; – Có kinh nghiệm trong quản lý và thực hiện các dự án ODA; – Có hiểu biết về điều kiện kinh tế-xã hội vùng dự án; – Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh; – Kinh nghiệm về các thủ tục của NHTG là một lợi thế; – Tiêu chuẩn đặc thù liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của các vị trí (GS&ĐG, MIS, Kế toán, chính sách an toàn XH&MT).
Các cán bộ hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng đại học và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm hoặc có bằng cao học và dưới 3 năm kinh nghiệm; – Có kinh nghiệm trong công tác QLDA;

	<ul style="list-style-type: none"> – Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.
Nhóm HTKT	
Cố vấn trưởng	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng sau đại học về lĩnh vực liên quan (kinh tế phát triển, nông nghiệp, quản trị công); – Có kinh nghiệm tối thiểu là 15 năm thực hiện các vị trí trưởng nhóm trong thực hiện và HTKT cho những dự án giảm nghèo; – Có hiểu biết sâu rộng về đặc điểm kinh tế-xã hội tại Việt Nam và vùng Tây Nguyên; – Có kinh nghiệm làm việc tại Việt Nam; – Có khả năng lãnh đạo để điều hành hoạt động của Nhóm HTKT; – Nắm được các thủ tục của NHTG; – Khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Việt là một lợi thế.
Các vị trí tư vấn chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng đại học và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm hoặc có bằng cao học và có từ 5 đến 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn phụ trách; – Có kinh nghiệm trong quản lý và thực hiện các dự án ODA; – Có hiểu biết về điều kiện kinh tế-xã hội vùng dự án; – Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh; – Có kỹ năng trình bày, thuyết phục tốt; – Kinh nghiệm về các thủ tục của NHTG là một lợi thế; – Tiêu chuẩn đặc thù liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của các vị trí (GS&ĐG, MIS, Kế toán, chính sách an toàn XH&MT); – Khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ của các nhóm DTTS chính trong vùng dự án là một lợi thế.
Các cán bộ hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng đại học và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm hoặc có bằng cao học và dưới 3 năm kinh nghiệm; – Có kinh nghiệm trong công tác QLDA; – Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.
BQLDA Tỉnh	
Ban giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> – Có kinh nghiệm trong chỉ đạo và quản lý các dự án ODA; – Có kinh nghiệm chỉ đạo điều hành công việc tại các huyện dự án;

	<ul style="list-style-type: none"> – Có năng lực và kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành.
Cán bộ đấu thầu kiêm chính sách an toàn XH&MT	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng cử nhân về chuyên ngành quản lý kinh doanh, xây dựng, giao thông, thủy lợi hoặc các lĩnh vực khác có liên quan và có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm liên quan đến đấu thầu (nếu có bằng thạc sỹ, cần có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm); – Có kiến thức về luật đấu thầu và các thủ tục của Chính phủ tốt và kiến thức hoặc thủ tục đấu thầu của NHTG và các đối tác phát triển khác; – Có hiểu biết về điều kiện kinh tế - xã hội vùng dự án; – Có kỹ năng và kinh nghiệm làm việc nhóm, kỹ năng điều phối và xây dựng mạng lưới. – Có khả năng làm việc độc lập, phân tích và tổng hợp tốt – Có kinh nghiệm làm việc trong các tình huống áp lực cao và hoàn thành nhiệm vụ theo thời hạn có tính thử thách; – Có trình độ và kỹ năng sử dụng máy tính và hiểu biết về các phần mềm tiêu chuẩn (MS Excel, ...); – Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh là một lợi thế; – Khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ của các nhóm DTTS chính trong vùng dự án là một lợi thế.
Cán bộ sinh kế	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng cử nhân về chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc kinh tế nông nghiệp, chăn nuôi hoặc thú y, quản trị kinh doanh hoặc bằng cấp tương đương và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc (nếu có bằng thạc sỹ, cần có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm); – Có không ít hơn 01 năm làm việc cho các dự án ODA; – Có kinh nghiệm về phương pháp CDD, đào tạo nâng cao năng lực chuyên ngành và các hoạt động sinh kế liên kết với thị trường, chuỗi giá trị; – Có kinh nghiệm trong xây dựng quan hệ đối tác với các cơ quan trong và ngoài chính phủ; – Có kinh nghiệm về phát triển sinh kế là một lợi thế; – Có kỹ năng và kinh nghiệm làm việc nhóm, kỹ năng điều phối và xây dựng mạng lưới; – Có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng phân tích và tổng hợp tốt; – Sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh trong công việc;

	<ul style="list-style-type: none"> – Có trình độ và kỹ năng sử dụng máy tính và hiểu biết về các phần mềm tiêu chuẩn (MS Word, Excel, ...), và – Có khả năng làm việc độc lập và chịu được áp lực công việc; – Hiểu biết về vùng dự án là một lợi thế; – Kinh nghiệm về làm việc với đồng bào DTTS là một lợi thế.
Cán bộ kế hoạch/NCNL và truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng cử nhân về khoa học xã hội, kinh tế hoặc bằng cấp tương đương với 5 năm kinh nghiệm làm việc; – Có kinh nghiệm về lập kế hoạch dự án ODA và hiểu biết về quy trình lập kế hoạch PTKTXH của Việt Nam; – Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm về NCNL và/hoặc truyền thông cho các dự án/chương trình phát triển, ODA; – Có kinh nghiệm về phương pháp CDD và các hoạt động NCNL, đặc biệt cho đối tượng tại cấp cơ sở (cấp xã, cộng đồng); – Có kinh nghiệm trong xây dựng quan hệ đối tác với các cơ quan trong và ngoài Chính phủ; – Có kỹ năng và kinh nghiệm làm việc nhóm, kỹ năng điều phối và xây dựng mạng lưới; – Có khả năng làm việc độc lập và chịu được áp lực công việc; – Có kỹ năng phân tích và tổng hợp tốt; – Sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh; – Có trình độ và kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm tiêu chuẩn (MS word, MS Excel, ...), và – Hiểu biết về vùng dự án là một lợi thế; – Kinh nghiệm về làm việc với đồng bào DTTS là một lợi thế.
Kế toán trưởng	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng cử nhân về chuyên ngành kinh tế, kế toán hoặc các ngành khác có liên quan và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm về quản lý tài chính, đặc biệt là liên quan đến kế toán; – Có bằng cấp/chứng chỉ về quản lý tài chính hoặc kế toán chuyên nghiệp có liên quan và được công nhận; – Có kiến thức quản lý tài chính theo Quy định của Chính phủ Việt Nam; – Kiến thức/hiểu biết về các quy định cần thiết, yêu cầu

	<p>"phù hợp" với quản lý tài chính của NHTG hoặc các đối tác phát triển khác là một lợi thế;</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nói và viết tiếng Anh thành thạo; – Trình độ sử dụng máy tính và hiểu biết về các phần mềm tiêu chuẩn (MS Excel,...) và; – Có khả năng làm việc độc lập và chịu được áp lực công việc.
Cán bộ GS&ĐG	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng cử nhân về khoa học xã hội, tự nhiên hoặc kinh tế và có tối 5 năm kinh nghiệm (nếu có bằng thạc sỹ, cần có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm); – Có kinh nghiệm về giám sát và đánh giá các dự án án phát triển kinh tế - xã hội; quản lý hệ thống thông tin, quản lý dự án; – Có kiến thức về các phương pháp thu thập thông tin và phân tích định tính và định lượng; – Có kỹ năng phân tích, tổng hợp tốt; – Thành thạo sử dụng các phần mềm MS Word, Excel và các chương trình quản lý dữ liệu khác; – Có kỹ năng và trình độ viết báo cáo, giao tiếp và trình bày; – Có kỹ năng và kinh nghiệm làm việc theo nhóm và quản lý nhóm, kỹ năng điều phối và xây dựng mạng lưới; – Có hiểu biết về điều kiện kinh tế - xã hội vùng dự án; – Có chuyên môn về công nghệ thông tin là một lợi thế; – Ưu tiên ứng viên là người địa phương hoặc các ứng viên có khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ của các nhóm DTTS chính trong vùng dự án; – Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh là một lợi thế.
Các cán bộ hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng đại học và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm; – Có kinh nghiệm trong công tác QLDA; – Có hiểu biết về điều kiện kinh tế-xã hội vùng dự án; – Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh; – Khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ của các nhóm DTTS chính trong vùng dự án là một lợi thế.
BQLDA huyện	
Ban giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> – Có kinh nghiệm trong chỉ đạo và quản lý các dự án ODA;

	<ul style="list-style-type: none"> – Có năng lực và kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành.
Cán bộ đấu thầu kiêm chính sách an toàn XH&MT	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng cử nhân về chuyên ngành quản lý kinh doanh, xây dựng, giao thông, thủy lợi hoặc các lĩnh vực khác có liên quan và có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm liên quan đến đấu thầu (nếu có bằng thạc sỹ, cần có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm); – Có kiến thức về luật đấu thầu và các thủ tục của Chính phủ tốt và kiến thức hoặc thủ tục đấu thầu của NHTG và các đối tác phát triển khác; – Có hiểu biết về điều kiện kinh tế - xã hội vùng dự án; – Có kỹ năng và kinh nghiệm làm việc nhóm, kỹ năng điều phối và xây dựng mạng lưới. – Có khả năng làm việc độc lập, phân tích và tổng hợp tốt – Có kinh nghiệm làm việc trong các tình huống áp lực cao và hoàn thành nhiệm vụ theo thời hạn có tính thử thách; – Có trình độ và kỹ năng sử dụng máy tính và hiểu biết về các phần mềm tiêu chuẩn (MS Excel, ...); – Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh là một lợi thế; – Khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ của các nhóm DTTS chính trong vùng dự án là một lợi thế.
Cán bộ sinh kế và phát triển thị trường	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng cử nhân về chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc kinh tế nông nghiệp, chăn nuôi hoặc thú y, quản trị kinh doanh hoặc bằng cấp tương đương và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc (nếu có bằng thạc sỹ, cần có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm); – Có không ít hơn 01 năm làm việc cho các dự án ODA; – Có kinh nghiệm về phương pháp CDD, đào tạo nâng cao năng lực chuyên ngành và các hoạt động sinh kế liên kết với thị trường, chuỗi giá trị; – Có kinh nghiệm trong xây dựng quan hệ đối tác với các cơ quan trong và ngoài chính phủ; – Có kinh nghiệm về phát triển sinh kế là một lợi thế; – Có kỹ năng và kinh nghiệm làm việc nhóm, kỹ năng điều phối và xây dựng mạng lưới; – Có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng phân tích và tổng hợp tốt; – Sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh trong công việc;

	<ul style="list-style-type: none"> – Có trình độ và kỹ năng sử dụng máy tính và hiểu biết về các phần mềm tiêu chuẩn (MS Word, Excel, ...), và – Có khả năng làm việc độc lập và chịu được áp lực công việc; – Hiểu biết về vùng dự án là một lợi thế; – Kinh nghiệm về làm việc với đồng bào DTTS là một lợi thế.
<p>Cán bộ kế hoạch, NCNL và truyền thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng cử nhân về khoa học xã hội, kinh tế hoặc bằng cấp tương đương với 5 năm kinh nghiệm làm việc; – Có kinh nghiệm về lập kế hoạch dự án ODA và hiểu biết về quy trình lập kế hoạch PTKTXH của Việt Nam; – Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm về NCNL và/hoặc truyền thông cho các dự án/chương trình phát triển, ODA; – Có kinh nghiệm về phương pháp CDD và các hoạt động NCNL, đặc biệt cho đối tượng tại cấp cơ sở (cấp xã, cộng đồng); – Có kinh nghiệm trong xây dựng quan hệ đối tác với các cơ quan trong và ngoài Chính phủ; – Có kỹ năng và kinh nghiệm làm việc nhóm, kỹ năng điều phối và xây dựng mạng lưới; – Có khả năng làm việc độc lập và chịu được áp lực công việc; – Có kỹ năng phân tích và tổng hợp tốt; – Sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh; – Có trình độ và kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm tiêu chuẩn (MS word, MS Excel, ...), và – Hiểu biết về vùng dự án là một lợi thế; – Kinh nghiệm về làm việc với đồng bào DTTS là một lợi thế.
<p>Cán bộ GS&DG</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng cử nhân về khoa học xã hội, tự nhiên hoặc kinh tế và có tối 5 năm kinh nghiệm (nếu có bằng thạc sỹ, cần có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm); – Có kinh nghiệm về giám sát và đánh giá các dự án án phát triển kinh tế - xã hội; quản lý hệ thống thông tin, quản lý dự án; – Có kiến thức về các phương pháp thu thập thông tin và phân tích định tính và định lượng; – Có kỹ năng phân tích, tổng hợp tốt;

	<ul style="list-style-type: none"> – Thành thạo sử dụng các phần mềm MS Word, Excel và các chương trình quản lý dữ liệu khác; – Có kỹ năng và trình độ viết báo cáo, giao tiếp và trình bày; – Có kỹ năng và kinh nghiệm làm việc theo nhóm và quản lý nhóm, kỹ năng điều phối và xây dựng mạng lưới; – Có hiểu biết về điều kiện kinh tế - xã hội vùng dự án; – Có chuyên môn về công nghệ thông tin là một lợi thế; – Ưu tiên ứng viên là người địa phương hoặc các ứng viên có khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ của các nhóm DTTS chính trong vùng dự án; – Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh là một lợi thế.
Kế toán trưởng	<ul style="list-style-type: none"> – Có bằng cử nhân về chuyên ngành kinh tế, kế toán hoặc các ngành khác có liên quan và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm về quản lý tài chính, đặc biệt là liên quan đến kế toán; – Có bằng cấp/chứng chỉ về quản lý tài chính hoặc kế toán chuyên nghiệp có liên quan và được công nhận; – Có kiến thức quản lý tài chính theo Quy định của Chính phủ Việt Nam; – Kiến thức/hiểu biết về các quy định cần thiết, yêu cầu "phù hợp" với quản lý tài chính của NHTG hoặc các đối tác phát triển khác là một lợi thế; – Nói và viết tiếng Anh thành thạo; – Trình độ sử dụng máy tính và hiểu biết về các phần mềm tiêu chuẩn (MS Excel,...) và; – Có khả năng làm việc độc lập và chịu được áp lực công việc.
Các cán bộ hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> – Có kinh nghiệm trong công tác QLDA; – Có hiểu biết về điều kiện kinh tế-xã hội vùng dự án; – Khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ của các nhóm DTTS chính trong vùng dự án là một lợi thế.
BPT xã	
Trưởng ban/Phó trưởng ban	<ul style="list-style-type: none"> – Có năng lực và kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành; – Có kinh nghiệm trong thực hiện các chính sách/dự án giảm nghèo.
Các cán bộ nghiệp vụ	<ul style="list-style-type: none"> – Có kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn;

	<ul style="list-style-type: none">– Có kinh nghiệm làm việc với cộng đồng;– Khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ của các nhóm DTTS chính trong vùng dự án.
--	---

Phụ lục 1.2 Vai trò của các cơ quan hữu quan

Cấp Trung ương	
Bộ KHĐT	<ul style="list-style-type: none"> – Là Cơ quan chủ quản của Dự án; – Chỉ đạo trực tiếp hoạt động của BĐPTW; – Phối hợp với UBND các tỉnh tham gia Dự án để thúc đẩy quá trình thực hiện, đảm bảo mục tiêu của Dự án có thể đạt được; – Phối hợp với NHTG trong quá trình triển khai Dự án về các vấn đề chính sách, quy định và giải quyết các vướng mắc phát sinh; – Điều phối các cơ quan Bộ/ngành khác ở cấp TW để xây dựng các chính sách, quy định phù hợp cho Dự án được triển khai; – Dựa trên bài học của Dự án, tham mưu cho Chính phủ trong các Chương trình giảm nghèo và phát triển nông thôn khác.
Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các vấn đề liên quan đến nguồn vốn ODA được sử dụng trong Dự án theo quy định; – Hướng dẫn cần thiết về quản lý tài chính cho Dự án; – Thẩm tra dự toán nguồn vốn đối ứng của Dự án và phê duyệt quyết toán phần vốn đối ứng của Dự án; – Phối hợp với Bộ KHĐT, Kho bạc Nhà nước, và NHTG trong giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Dự án; – Dựa trên bài học của Dự án, tham mưu cho Chính phủ trong các Chương trình giảm nghèo và phát triển nông thôn khác.
Kho bạc Nhà nước TW	<ul style="list-style-type: none"> – Tham gia hướng dẫn về quản lý tài chính, đấu thầu cho Dự án; – Chỉ đạo hệ thống Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, huyện trong việc phối hợp và hỗ trợ các BQLDA các cấp, các chủ đầu tư trong quá trình triển khai Dự án; – Kiểm soát chi phí của Dự án tại cấp TW; – Thay mặt chủ đầu tư thanh toán phần vốn đối ứng.
Bộ NN&PTNT	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp cùng với Bộ KHĐT và các cơ quan hữu quan khác trong việc xây dựng/góp ý về các chính sách, quy định cho phát triển nông nghiệp, hình thành các sinh kế mới tại các địa phương

	<p>tham gia Dự án;</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ đạo các Sở NN&PTNT và các đơn vị trực thuộc về việc cung cấp các hỗ trợ cần thiết để Dự án được triển khai, đặc biệt là trong HP2 của Dự án; – Dựa trên bài học của Dự án, tham mưu cho Chính phủ trong các Chương trình giảm nghèo và phát triển nông thôn khác.
Bộ LĐTB&XH	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp cùng với Bộ KHĐT và các cơ quan hữu quan khác trong việc xây dựng/góp ý về các chính sách, quy định liên quan đến Dự án; – Dựa trên bài học của Dự án, tham mưu cho Chính phủ trong các Chương trình giảm nghèo và phát triển nông thôn khác.
Bộ Y tế (BCĐ CTMTQG về Y tế)	<ul style="list-style-type: none"> – BCĐ CTMTQG về Y tế (Dự án 3) chỉ đạo các cấp thực hiện CTMTQG về Y tế tại các tỉnh/huyện/xã trong địa bàn dự án hợp tác với Dự án để thúc đẩy tăng cường dinh dưỡng.
Ủy Ban Dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp cùng với Bộ KHĐT và các cơ quan hữu quan khác trong việc xây dựng/góp ý về các chính sách, quy định liên quan đến Dự án; – Dựa trên bài học của Dự án, tham mưu cho Chính phủ trong các Chương trình giảm nghèo và phát triển nông thôn khác.
Ngân hàng Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp với Bộ KHĐT và NHTG trong giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Dự án; – Phối hợp với BDPWTW trong việc lựa chọn ngân hàng phục vụ cho Dự án ở các cấp.
Ngân hàng phục vụ cấp TW	<ul style="list-style-type: none"> – Làm nhiệm vụ ‘ngân hàng phục vụ’, hỗ trợ việc giải ngân phần vốn vay của NHTG và được hưởng phí dịch vụ theo quy định hiện hành của Chính phủ.
Tại cấp Tỉnh	
UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> – Là Cơ quan chủ quản của Dự án; – Chỉ đạo trực tiếp hoạt động của BQLDA tỉnh; – Ra quyết định thành lập BQLDA cấp tỉnh và ủy quyền cho UBND huyện ra quyết định thành lập BQLDA huyện và BPT xã; – Chỉ đạo các Sở ngành trong giải quyết các vướng mắc phát sinh vượt ngoài thẩm quyền xử lý của BQLDA tỉnh; – Giao kế hoạch cho UBND các huyện, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện Dự án.

Sở KHĐT	<ul style="list-style-type: none"> – Lãnh đạo của Sở KHĐT là GD của BQLDA cấp tỉnh; – Hỗ trợ cho BQLDA tỉnh trong các vấn đề về đầu tư CSHT; – Hỗ trợ BQLDA tỉnh trong hợp tác với các sở/ngành của tỉnh triển khai các hoạt động của Dự án; – Thúc đẩy sự tham gia của khu vực doanh nghiệp hợp tác với Dự án.
Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> – Tham mưu cho UBND tỉnh quản lý Nhà nước về tài chính đối với nguồn kinh phí của Dự án; – Thông báo Kế hoạch tài chính của Dự án qua Kho bạc Nhà nước tỉnh và phòng Tài chính-Kế hoạch huyện; – Thẩm tra dự toán nguồn vốn đối ứng của Dự án thuộc các cơ quan cấp tỉnh sử dụng và Phê duyệt quyết toán phần vốn đối ứng do các đơn vị cấp tỉnh sử dụng; – Phối hợp với Kho bạc và BQLDA chuẩn bị báo cáo tình hình tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Dự án.
Kho bạc Nhà nước tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> – Theo dõi việc giải ngân nguồn kinh phí của Dự án; – Lập báo cáo giải ngân theo qui định hiện hành; – Hỗ trợ Sở Tài chính trong chuẩn bị các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, 6 tháng/năm; – Giải ngân phần vốn đối ứng của Việt Nam.
Sở NN&PTNT (và các cơ quan trực thuộc)	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp thực hiện các hoạt động thuộc HP2 về củng cố an ninh lương thực, sinh kế lâm nghiệp và phát triển sinh kế thị trường; – Thúc đẩy cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh nông, lâm sản, cung cấp dịch vụ khuyến nông, thú y, tập huấn đào tạo nông dân nông cốt, tổ chức sản xuất theo tổ/nhóm/hợp tác xã.
Sở Y tế (BCĐ CTMTQG về Y tế)	<ul style="list-style-type: none"> – Chỉ đạo các cấp thực hiện CTMTQG về Y tế tại các tỉnh/huyện/xã trong địa bàn dự án hợp tác với Dự án để thúc đẩy tăng cường dinh dưỡng (trong khuôn khổ THP2.1).
Ban Dân tộc tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin về Dự án và vận động sự tham gia của đồng bào DTTS trong các hoạt động của Dự án; – Là cầu nối giữa Dự án với các Chương trình/chính sách về dân tộc khác được triển khai tại địa phương.

<p>Sở Xây dựng và Sở Giao thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Trợ giúp kỹ thuật cho BQLDA tỉnh trong các vấn đề liên quan đến đầu tư CSHT; – Tham gia xây dựng hoặc hướng dẫn về đấu thầu/giám sát thi công/nghiệm thu các công trình CSHT do cấp huyện và xã làm chủ đầu tư trong Dự án; – Hướng dẫn và trợ giúp cho các huyện và xã trong các vấn đề liên quan đến đầu tư CSHT; – Cung cấp các thông tin (chính sách, quy định của pháp luật, quy hoạch, v.v.) liên quan đến lĩnh vực xây dựng, giao thông cho các huyện/xã/nhà thầu.
<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Trợ giúp kỹ thuật cho BQLDA tỉnh trong các vấn đề về môi trường, quản lý tài nguyên trong các hoạt động của Dự án, đặc biệt là hoạt động đầu tư CSHT.
<p>Mặt trận Tổ quốc Việt nam và tổ chức chính trị - xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp với BQLDA các cấp trong triển khai Dự án; – Tuyên truyền, vận động sự tham gia của cộng đồng.
<p>Các cơ quan truyền thông (Đài PT-TH Tỉnh, Báo tỉnh)</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện các hoạt động truyền thông cho Dự án trong khuôn khổ THP 3.3; – Phối hợp với Dự án thực hiện việc đưa các tin/bài về hoạt động giảm nghèo trong vùng dự án.
<p>Các Doanh nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp với BQLDA các cấp trong triển khai Dự án; – Tham gia xây dựng các công trình CSHT các cấp gắn với dạy nghề xây dựng và tạo việc làm cho lao động địa phương; – Tham gia các hoạt động phát triển sinh kế hiện tại, sinh kế mới, phát triển lâm nghiệp bền vững; – Liên kết với các nhóm/HTX nông dân trong tổ chức sản xuất kinh doanh nông-lâm nghiệp.
<p>Các thể chế tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận nguồn vốn tài chính cho người dân và doanh nghiệp trong việc triển khai các hoạt động của Dự án.
<p>Ngân hàng phục vụ cấp tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Làm nhiệm vụ ‘ngân hàng phục vụ’, hỗ trợ việc giải ngân phần vốn vay của NHTG và được hưởng phí dịch vụ theo quy định hiện hành của Chính phủ.
<p>Tại cấp Huyện</p>	

UBND các huyện	<ul style="list-style-type: none"> – Giao kế hoạch cho UBND các xã, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc thực hiện Dự án theo kế hoạch được UBND tỉnh giao; – Phối hợp với các Sở ban ngành của tỉnh triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án trên địa bàn; – Theo dõi, giám sát, hỗ trợ các xã thực hiện và báo cáo định kì tiến độ, kết quả các hoạt động của Dự án; – Phê duyệt dự toán các TDA do cấp huyện làm chủ đầu tư.
Phòng TC-KH huyện	<ul style="list-style-type: none"> – Tham mưu cho UBND huyện quản lý Nhà nước về tài chính đối với nguồn kinh phí của Dự án; – Thông báo Kế hoạch tài chính của Dự án qua Kho bạc Nhà nước huyện; – Trình UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật của các công trình CSHT do các xã làm chủ đầu tư; – Thẩm định dự toán vốn của các TDA trên địa bàn huyện và xã dự án.
Phòng KT-HT huyện	<ul style="list-style-type: none"> – Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật của các công trình CSHT của Dự án có yêu cầu lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật; – HTKT cho các xã trong thực hiện các hoạt động của HP1.
Phòng NN&PTNT	<ul style="list-style-type: none"> – Lập các TDA về sinh kế với sự hướng dẫn/hỗ trợ của BQLDA tỉnh; – Hỗ trợ thẩm định các TDA sinh kế; – Hỗ trợ cấp xã thực hiện các hoạt động sinh kế.
Phòng Y tế	<ul style="list-style-type: none"> – Cán bộ phụ trách CTMTQG về Y tế tại các huyện/xã trong địa bàn dự án hợp tác với Dự án để thúc đẩy tăng cường dinh dưỡng (trong khuôn khổ THP2.1).
Kho bạc Nhà nước huyện	<ul style="list-style-type: none"> – Giám sát việc giải ngân nguồn kinh phí của Dự án tại địa bàn huyện; – Lập báo cáo giải ngân theo qui định hiện hành.
Ngân hàng phục vụ cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> – Làm nhiệm vụ ‘ngân hàng phục vụ’, hỗ trợ việc giải ngân phần vốn vay của NHTG và được hưởng phí dịch vụ theo quy định hiện hành của Chính phủ.
Tại cấp xã	
UBND xã	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cho xã;

	<ul style="list-style-type: none"> – Chỉ đạo công tác lập kế hoạch, thực hiện công tác giám sát cho các HP và THP được phân công; – Thẩm định và phê duyệt dự toán các TDA do cấp xã làm chủ đầu tư.
Trạm Y tế xã	<ul style="list-style-type: none"> – Hỗ trợ BPT xã thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ THP2.1, lồng ghép với các hoạt động của CTMTQG về dinh dưỡng (Dự án 3) tại xã.
Các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp với BQLDA các cấp thực hiện các THP và hoạt động của Dự án do cấp xã làm chủ đầu tư; – Tham gia BGS xã.
Các cơ quan/tổ chức khác	
Các tổ chức quốc tế, NGO trên địa bàn	<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp với BQLDA các cấp trong triển khai Dự án; – Phối hợp các nguồn lực đầu tư cho các hoạt động chung.
Các đơn vị tư vấn, cơ sở nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> – Cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật cho các hoạt động của Dự án theo yêu cầu (đặc biệt là các hoạt động sinh kế và NCNL).
Nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện theo nhiệm vụ cụ thể được ghi trong hồ sơ mời thầu, Bố trí các cán bộ được tuyển chọn phù hợp để thực hiện theo điều khoản hợp đồng; – Nhóm cộng đồng đấu thầu thực hiện các hợp đồng xây lắp thuộc HP1 tuyển chọn nhân lực và tay nghề phù hợp để thực hiện theo hợp đồng.
Các tổ chức giám sát thực hiện Dự án	<ul style="list-style-type: none"> – Các cơ quan: HĐND các cấp, các BGS cấp huyện, cấp xã, tư vấn giám sát Dự án, chính quyền các cấp tại địa phương, các tổ chức thanh tra, kiểm toán và người dân đều có quyền tham gia giám sát mọi hoạt động của Dự án.

Chịu trách nhiệm nội dung:

BAN ĐIỀU PHỐI DỰ ÁN TRUNG ƯƠNG

Tầng 16, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Hà Nội

ĐT: 04 6272 1199; Fax: 04 6267 1199

Tư vấn biên soạn:

Công ty Nghiên cứu và Tư vấn Đông Dương (IRC)